Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường (scan từ microfilm của Đại Học Cornell)

Lục Tỉnh Tân Văn

聞新省六

MỖI TUẦN ĐĂNG BÁO NGÀY THỨ NĂM

GIÁ BÁN NHỰT-TRÌNH
Đông-Dương và các thuộc địa Langsa
Một năm . . . . . 4$00
Mỗi số . Giá là 0 04
Đổi nhân. . . . . 0$20

GIÁ BÁN NHỰT-TRÌNH
Các nước Ngoại-quốc
Một năm . . . . . 18 fr. 00

Số 897
NĂM THỨ CHÍN

Mỗi số : Giá là. 0$04

7 OCTOBRE 1915
Ngày 29 tháng 8 Annam
Năm Ất-mão.

PUBLICITÉ
ANNONCES LÉGALES ET JUDICIAIRES
Le centimètre de hauteur sur 0.085 de large. . . . . 1$80
Le décompte des lignes est calculé à raison de 3 au centimètre quel que soit le caractère employé.

BỐ-CÁO
Những lời rao xét việc buôn bán, nếu gởi thơ đến Bổn-quán thì Bổn-quán sẽ gởi cho một cái bản để giá phân minh.

LỜI RAO CẦN KÍP

Ai muốn viết thơ cho Bổn-quán LỤC-TỈNH-TÂN-VĂN thì phải để cho phân minh như vầy :

LỤC-TỈNH-TÂN-VĂN, Số 121, đường Boulevard Charner, SAIGON

MỤC LỤC

1 — Âu-châu chiến tranh Tân văn
2 — Điện tín của Quan Thuộc-địa Bộ Thượng-thơ
3 — Hội-đồng quản hạt.
4 — Tỉnh nào phú ngũ?
5 — Hương thí Vĩnh.
6 — Lối đơn dã. Ai-kiều.
7 — Bài nói của Soái Joffre tặng Thống-soái các đội binh Langsa.
8 — Les voyages de Gulliver à Rhodhunal
9 — Trường Trung học Đông-Dương ngó lễ
10 — Thông-báo — Đông-Dương — Âu-Châu Lục-Tỉnh.
11 — Tự do diễn đàng. — Lê-Thông-Hậc.
12 — Công nan lược lục.
13 — Gian dâm tương báo. — Thị-Tân.

GIÁ BẠC VÀ GIÁ LÚA

Giá bạc kho nhà nước . . . 2f 55.
Giá lúa, tạ 68 kí, chở tới nhà máy Chợ-lớn hao trở lại tới 3$05 tới 3$10.

LỜI RAO

Mất báo (*Pertes de journaux*)

Bổn quán nhắc lại cho các ngài mua báo rằng, phàm các ông đã mua báo đồng-niên đặn là gởi theo nhà-thép, vậy thì hễ mất báo phải làm tờ đòi nhà giây-thép chở dưng đòi bổn-quán mà vô ích.

Việc gởi báo bổn-quán làm rất cẩn thận, mỗi kỳ khi báo làm xe gởi xong, có người kiểm đi kiểm lại đôi ba lần rồi mới đem bỏ thùng thơ, nên không có lẽ gởi thiếu được.

ÂU-CHÂU CHIẾN TRANH TÂN VĂN

Nouvelles de la Guerre

Communiqués

(Từ ngày 21 đến 29 Septembre 1915)

Bên mặt tây, khi đã dùng thân công mà bắn nhau dữ lợn, thì đại bát lang sa lại bắn sáng hơn, trong tuần này binh đông minh đã thắng nhiều đại trận tại Champagne, Artois, trên phía bắc và trong Bỉ quốc.

Trong miền Champagne, binh bộ langsa tiên chiến nhiều hàng ngũ Đức từ sông Aisne tới sông Suippes, thì thắng luôn, dẫu quân Đức đã lập nhiều đồn lũy vững chắc đã mấy tháng trước, chiếm đặng và giữ lấy một phần đất lớn dọc theo đường trận tới 25 ngàn thước, bề thẳng đất đã chiếm thì từ một ngàn cho đến 4 ngàn thước. Trận đại thắng này trọng vì binh langsa vậy hết đặng một muôn sáu ngàn tù không thường tích lấy nhiều thân công. Lại quân Đức phải bỏ nhiều vật liệu vô số. Tới Artois, binh langsa lại chiếm hết làng Souchez là chỗ quân Đức lập đồn chắc chắn và cố sức gìn giữ đã lâu : binh tả lại tấn theo đường Arras qua Lille, đánh nhiều trận bắt đặng mấy ngàn tù trong miệt nầy.

Còn binh Hồng-mao đông tại hướng bắc đánh chiếm đặng vạt đất phía đông và đông-bắc miền Loos, lại dâu quân Đức đánh trả rất dữ, song cũng giữ đặng vạt đất đã chiếm. nhứt là tại miệt Loos và thành Loos nữa. Trong trận nầy binh Hồng-mao bắt đặng 2600 tù, và lấy 9 khẩu đại bát công nhiều súng liêng thinh.

Tại miền La Bassée binh Hồng-mao đánh chiếm đặng mấy hào lũy quân nghịch dài theo đường trận 8 ngàn thước, bắt 1700 tù và 8 khẩu đại bát càng nhiều súng liêng thinh nữa. Trong mấy trận tuần nầy tại Champagne và Artois thì binh Anh-Pháp đã hủy diệt hà đại đạo binh Đức (tù đô, bị thương và tử trận nghĩa là hơn 120 ngàn người, còn lấy đặng 79 đại thần công và vô số khẩu liêng thinh.

Dọc theo sông Yaer bên Bỉ quốc, binh Bỉ càng tấn làm cho quân nghịch phải bỏ mấy hào lũy. Theo dọc gành Bỉ quốc thì đại bát trên bờ hiệp cùng đạo chiếu thuyền Hồng mao bắn phá các đồn lũy Đức đóng tại Westende và Middelkerke.

Còn kỳ dư các miệt trận khác, nhứt là tại tỉnh Lorraine thì binh Langsa thừa thắng các trận tiên chiến quân Đức, đâu chúng nó bắn nhiều và dùng trái phá độc mà bắn. Đại bát Langsa triệt hạ nhiều kho thuốc quân nghịch trên miệt thượng sông Meuse, tại phía Bắc thành Perthes, trong Artois, còn tại Argonne thì phá hư nhiều hào lũy quân nghịch.

Bởi máy bay và phi thoàn quân nghịch bắn phá bên thành Londres, thì Đông-minh phải bảo cứu, là sai một đoàn máy bay ném nhiều trái phá trên thành Stuttgart trong xứ Wurtemberg, trúng đền vua và nhà ga xe lửa. Còn một đoàn máy bay nữa thì bắn phá các đường xe lửa Valenciennes, nhà ga Sablons và Metz. Máy bay Hồng-mao lại ném trái phá trên hai chiến xe lửa chở binh Stuttgart trong xứ Wurtemberg, trúng đền vua và nhà ga xe lửa. Còn một đoàn máy bay nữa thì bắn phá các đường xe lửa Valenciennes, nhà ga Sablons và Metz. Máy bay Hồng-mao lại ném trái phá trên hai chiến xe lửa chở binh, một chiến phía đông thành Arras còn một chiến gần Saint-Amand.

Bên mặt đông, hai bên đánh nhau nhiều trận rất dữ trong miền Dvinsk và Vilna. Binh Nga thừa thắng quân Áo-Đức nhứt là tại Novo, giết chúng nó rất nhiều, lại bắt đặng nhiều tù, lấy nhiều khẩu liêng thinh cùng nhiều vật liệu. Từ thành Riga đến phía đông miền Lida, thì quân Nga tiên chiến chiếm nhiều làng và thành phố Senorgore phía đông thành Vilna, bắt nhiều tù lấy nhiều thuốc đạn.

Trong miền Pripet quân Áo Đức bị Nga khởi chiến dữ dằn nên phải thối và hao binh tướng vô số. Binh Nga lại chiếm lấy Logninchne và it khẩu đại bát. Quân Đức lại phải bỏ hai làng phía nam Pripet. Binh Nga cũng chiếm Loutks của quân Áo và hai làng phía tây nam thành nầy cũng bắt sống hơn 6 ngàn tù. Còn trong mấy trận đánh nhau rất dữ gần Dubue, thì quân Nga lại bắt gần 2 ngàn tù. Linh Cosaques (tướng mũi) rượt theo quân Áo và thì nhiều quân nó. Còn một phía nam nhiều đạo binh cosaques ruồi tới rất mau trực chỉ sông Dniester và xứ Bukovine bắt được nhiều tù lại lấy được nhiều khí giái.

Tại ranh Áo Serbe quân Áo bắn các đồn lũy Serbe. Thì quân Serbe bắn trả lại, đại bát Serbe hủy nhiều đồn kiên bề quân nghịch phía miền thượng Ostrowitze, làm cho đại bát Áo tịt ngòi. Áo toan kiếm một hai nơi đặng độ binh qua sông Save và sông Drina thì lại bị quân Serbe đánh thắng.

Tại đường trận Áo Ý-đại lợi, quân Áo bắn nhiều hiệp thân công rồi đánh nhiều nơi song phải thối, lại phải chạy về miệt đông bắng Plezzo. Nhiều nơi khác binh Ý-đại lợi lại chiếm đặng nhiều chỗ cố thủ quân nghịch mà nhứt là tại ranh tỉnh Tyrol lấy được một địa thế vững chắc.

Trong hắc hải, một tàu lặn Thổ-Đức bị tàu chiến Nga nên phải chìm.

Còn về bên bải biển Bỉ quốc, đạo hải chiến thuyền Hồng-mao xạ vô số trái phá lên thành Zeebrugge và nhiều bải quân Đức đóng trú, nhứt là máy hảo lũy phía trên thành Nieuport và mấy chỗ đại thế quân nghịch tại thành Westende.

ĐIỆN TÍN CỦA QUAN THUỘC-ĐỊA BỘ THƯỢNG-THƠ

(*Dépêche du Ministre des Colonies*)

Quan Nguyên-soái Nam-kỳ mới tiếp được thơ sau nầy của quan Toàn-quyền :

Quan Thuộc-địa Bộ Thượng-thơ mới đánh điện-tín sang cho tôi như sau nầy, tôi lấy làm rất hân-hạnh mà thông tin cho ngài hay và tôi xin ngài bỏ-cáo cho dân Nam-kỳ rõ nhứt là cho Hội-đồng Quản-hạt hiện đương nhóm bây giờ, đặng rõ.

Tờ điện tín ấy phúc-đáp những lời công-khải của các Hội-đồng Thượng-nghị ở Cao-man và Bắc-kỳ mà tôi đã đệ về bên Bộ. **Chúc Pháp-quốc vạn tuế !**

∴

TỜ ĐIỆN-TÍN

« Tôi xin Ngài, thay lời Đức Giám-quốc và thay mặt Chánh-phủ, mà cảm ơn những Hội-đồng Thượng nghị Cao-man và Bắc-kỳ đã tỏ lòng khẳng mến và tin cậy cuộc thắng trận mai sau. Lòng tin cậy ấy, lấy cớ ở sự can đảm của quân-sĩ Langsa hiện noi gương danh-dự tiên-nhơn thuở trước, mà làm cho quân Đức bấy giờ đang đại bại ở trận tiền. Cứ như tin sau cùng đây, thì quân Đức ấy, trong bốn ngày, và chết, và bị thương, và bị bắt, mất cả thảy là ba đại đạo binh, không kể thân công dại-bác cùng vật-liệu, lương-thực, khí-giới, còn mất nhiều lắm. Dức Giám-quốc và Chánh-phủ Langsa mới gởi cho các tướng-sĩ ở trận-tiền những lời chúc-tụng thiết-tha và tỏ lòng ngợi khen cùng biết ơn của Chánh phủ Đại-pháp Pân-chủ. Tôi chắc rằng hết thảy nhơn dân coi Đông-dương xưa rày vẫn hết lòng trung tín với ta, hằng đem ư-tứ đa-mến-phục, chia sự mực-mong cùng ta như vầy, thì sẽ cũng một lòng mà chia vui với chúng ta trong bậc khải hoàn nầy. »

HỘI-ĐỒNG QUẢN HẠT

(*Conseil colonial*)

Kỳ nhóm ngày mùng 1 octobre.

Ông Jacques là Hội-trưởng, khi đã đọc rồi tờ điện tín của quan Thuộc-địa Bộ Thượng-thơ, thời nói mấy lời nầy :

Quan Nguyên-soái Nam-kỳ là, Gourbeil đại-nhơn, mới truyền-tin cho chúng ta hay tờ điện tín của quan Thuộc-địa Bộ Thượng-thơ nói đích-xác tin quân Đức bị binh-sĩ ta can-đảm đánh cho đại bại chết trận-đông.

Cái tin ấy làm cho cả cảm động lòng chúng ta và tỏ cho ta rõ đó là sự khỏi dân thi hành mưu sâu chước khéo đã toan liệu bấy lâu, dụng lấp thế công tự rày sắp đi cứ việc tấn riết cho đến kỳ quân nghịch tắc Altemâng phải toàn hại mà chịu hàng đầu mới thôi.

Nay tôi xin ban với các ông rằng : cho đến lời kỳ bỉ-nhơm hội ta, mà nên lập tức gởi dâng liền lên quan Giám-quốc Langsa, Chánh phủ Đại-pháp và quân-sĩ, lời tỏ tình lưng tâm phần chi của tấm lòng chúng ta nhiệt-thành ái-quốc rất cảm-động ; như vậy thì tôi chắc rằng hiệp với tình của hết thảy mọi người Tây, Nam trong cõi Nam-bang. Tôi nhơn danh các ông mà cảm tạ quan Toàn-quyền Roume, đã có lòng tốt mà thông tin riêng cho chúng ta hay tờ điện-tín đã làm cho Ngài rất hân-hạnh ấy.

Chúng ta cũng chia lòng cảm động và dự phần hân hạnh với quan Toàn-quyền đại-thần mà cùng với ngài tung hô lên rằng : **Chúc Pháp-quốc vạn-tuế !**

∴

TỜ ĐIỆN-TÍN

« *Hội-đồng Quản-hạt Nam-kỳ nhóm lệ, rất động tâm ái-quốc bởi lời điện-tín của quan Thuộc-địa Bộ Thượng-thơ gởi qua báo tin đích-xác rằng : quân-sĩ langsa rất can-đảm đã đại thắng trận về-rang, đó là điểm sẽ trừ được hẳn quân nghịch tắc mưu Hồi-đồng vừa đã tin chắc như vậy đã lâu ; nay Hội-đồng nhơn danh hết thảy mọi người Tây, Nam trong Lục-châu ma gởi dâng lên quan Giám-quốc, cùng Chánh phủ Langsa lời tỏ tình lanh trọng tin cậy mới niềm vẻ hân-rân quê-hương, và tỏ lòng tận trung của Hội-đồng, rất phấn chấn cảm động mà ngợi khen lòng can-đảm là lùng của quân-binh và nơi cơ khôn-khéo của Quan Tổng-thống Joffre cùng các hàng trọng sĩ ».*

TẾ-KHỐN PHÒ NGUY

(*Secours aux inondés*)

Khi Hội Lạc-quyên các ông Bắc kỳ đã nộp tại nhà *Banque de l'Indochine* số bạc là ngàn đồng rồi, thì gởi điện-tín sau nầy dâng lên Quan Thống-sứ Bắc-kỳ :

« Saigon, ngày 23 Septembre 1915.

« Kính trình quan Thống sứ Bắc-kỳ tại Hanoï.

« Chúng tôi hôm nay nhờ Hãng *Banque de l'Indochine* kính gởi dây-thép ra nộp lên Thượng-quan số tiền ba ngàn nguơn bạc, đó là số bạc của Hội Lạc-quyên những người Bắc-kỳ chúng tôi, bất đầu dâng nạp lần thứ nhứt, để tế cấp cho những kẻ bị thủy-tai ở Bắc-kỳ, hiện đã có quan Nguyên-soái Nam-kỳ, cho phép lập ra.

« Xin Ngài nhậm lời rất kính trọng và tỉnh rất biết ơn của chúng tôi.

« Thay mặt cho Hội người Bắc-kỳ,
« Ký tên : Phạm-duy-Tốn.
« Ở Bổn quán Lục-tỉnh tân-văn ».

Tới hôm 29 septembre thì ông *Phạm-duy-Tốn* tiếp được tờ điện-tín sau nầy của Quan Thống sứ Bắc kỳ gởi cho :

Hanoï, ngày 29 septembre 1915
11 giờ

Gởi cho ông Phạm-duy-Tốn, tại báo-quán Lục-Tỉnh-Tân-Văn, Sàigòn.

Số 67.611. — Tôi rất cảm ơn ông về cái tỏa dây thép để lãnh ba ngàn nguơn bạc của ông đã gởi cho tôi, đặng giúp kẻ bị lụt ngoài Bắc-kỳ. Tôi hết lòng khen ngợi việc khởi xướng của Hội-nghĩa-quyên các ông đã lập ra, và tỏi vui lòng, vì nay thấy người Nam-kỳ với người Bắc-kỳ, bởi tình rộng-rãi hiệp-quần tương-thân tương-ái, mà đã phấn-chấn đặng nên cảm động, hiệp cùng nhau trong việc hay, làm ơn làm phước.

Tôi cậy Chánh-phủ Nam-kỳ chuyển-giao cho các ông lời cổng-cáo tỏ tình biết ơn của Bắc-kỳ Thượng-nghị-viện, hiện nay đang nhóm hội-đồng tại Hànội, để nghị về việc cổng-nhơ, mà đã đồng-thanh cộng-nhận xin tôi gởi lời ấy vào cho các ông. Ông cố thể đặng nạp tiền quyên tại hãng BANQUE DE L'INDOCHINE đặng hãng Sàigòn chuyển báo cho hãng Hànội, vì hãng Hànội đã có mở sẵn một khoản riêng để thâu tiền về sự tế-cấp kẻ bị lụt.

Quan Thống-sứ Bắc-kỳ.
(Ký tên) : Le Gallen

Mấy anh em đồng-bang tôi và tôi rất lấy làm hân hạnh, dám xin cúi đầu cảm tạ Quan Thống-sứ Bắc-kỳ những lời tử-tế ân cần của Ngài đã làm cho chúng tôi hưng tâm phấn chí. Chúng tôi lấy làm vẻ-vang mà được nhờ ơn bải hà của Đại-pháp bảo-hộ. Chúng tôi đoan chắc một niềm trung thành và tận tâm tận lực với Nhà nước Langsa như thể con hiếu-thảo với cha mẹ vậy.

Phạm duy-Tốn.

Bữa 30 septembre 1915, Hội-chánh Nghĩa-quyên Quản-lý Phòng-văn Soái-phủ :

« Saigon, ngày 30 septembre 1915.

« **Quan Nguyên-lý phòng-văn Soái-phủ Nam-kỳ gởi tờ cho các ông Hội-viên Hội Nghĩa-quyên mới lập ra để giúp kẻ bị lụt ngoài Bắc, Saigon.**

« **Kính lời cùng các ông tường tắt:**

« **Quan Nguyên-soái Nam-kỳ dạy tôi truyền tin lại cho các ông hay rằng : Ngài đã được tin dây thép của quan Thống-sứ Bắc-kỳ gởi cho Ngài hay : Bắc-kỳ Thượng-nghị-viện đã công-cử tỏ lời cả Viện đều cảm tình biết ơn các ông Hội-viên những Hội-Nghĩa-quyên Nam-kỳ, đã sốt-sắng nhiệt-thành đem lòng hiệp-quần rộng-rãi mà lập nên cuộc Nghĩa-quyên để giúp kẻ bị lụt Bắc-kỳ.**

« **Quan Thống-sứ cũng tiếp lời Nghị-viện mà cảm ơn các ông Đại-biểu của lê-dân Nam-kỳ.**

« **Nay kính thơ**
(Ký tên :) Graffeuil. »

Bổn-quán tưởng được phép thay lời cho cả các ông Hội-viên những Hội-nghĩa-quyên mà thâm tạ Quan Nguyên-soái Namkỳ và quan Thống-sứ Bắckỳ đã tỏ tình hết lòng thương dân Nam-việt mà muốn cho kẻ Bắc người Nam cùng được vui chung một nhà ở dưới là có tình sắc.

Còn như lời của Thượng-nghị-viện Bắc-kỳ cảm ơn, thì chắc rằng ai nấy cũng động lòng, mà mỗi tình thân mật của anh-em huyết mạch, dải đồng-lâm của Nam Bắc lưỡng kỳ, từ nay trở đi càng ngày lại càng được thêm khăng-khít.

∴

Bổn-quán mới hay tin vui rằng :

1° — Quan Đốc-phủ Chợlớn *Nguyễn-tấn Sử* đã trích ra một số 1,800$00 trong tiền công-nho của các xã thuộc về hạt tỉnh Chợlớn, đặng lấy một nữa gởi cho quán tỉnh ở trên tiền, và một nữa thì gởi cho kẻ bị lụt ở Bắc-kỳ. Hiện số phần hai là 2,400$00 để cứu kẻ bị thủy tai, thì đã đăng nạp tại nhà *Banque de l'Indochine* ở Saigon rồi.

2° — Thành-phố Saigon đã ưng thuận trích ra một số bạc 1000$00 trong tiền công-nho châu-thành, đặng giúp kẻ bị lụt. Song lại còn đợi Quan Nguyên-soái Namkỳ chuẩn y rồi mới lấy đặng tiền ấy ra.

3° — Quan Phủ *Lê-quang-Liêm* tức *Bảy ở* Long-xuyên nghe như đã thâu tiền quyên đặng 1,500$00 ở trong hạt tỉnh Ngãi. Số tiền ấy đã đăng nạp tại tòa Bố ; mà Quan Phủ *Bảy* còn đương quyên nữa, chừng được đó số hai ngàn thì thôi.

Chúng tôi xin thay mặt cho nhơn dân Bắckỳ mà cảm tạ Quan Đốc-Phủ Chợlớn, Tòa Hội-viên Thành-phố Saigon và Quan Phủ Long-xuyên, đã có lòng chiếu cố đến kẻ lâm cơn hoạn-nạn.

4° — Cuộc Diễn-hí tại rạp hát Thuận-thành Bắt-Hộ trong hai đêm thứ bảy và chúa nhựt 2 & 3 octobre, vui vẻ lắm. Chư vị Tây Nam đến coi rất đông, thiên-hạ nam thanh nữ tú nô-nức kéo tới đầy rạp hát.

Kỳ báo nầy, nhiều bài vở lắm, không thể in ra đủ hết công chuyện về cuộc diễn-hí ấy, xin đến kỳ sau Bổn-quán sẽ đăng tải.

Bổn-quán tạm có mấy lời đa tạ quarts *Yên-sa Diệp-văn-Cương* cùng quan Đốc phủ *Trần-nân-Kiết* đã chẳng quản khó nhọc, không tiếc công tốn của, mà gầy dựng nên cuộc vui, đăng thâu tiền làm phước. Hai Ngài tuổi đã gần long chẳng lạo dạo, sống vì tấm lòng nhiệt thành ái-quốc ái-chưởng, mà còn lao tâm tiêu tứ, gánh vác công việc nhọc nhằn.

Nhứt là quan Yên sa, vẫn còn quắc thước thì ông cuộc diễn-hí ở Gò-vấp vừa xong, Ngài lại lo toan liền cuộc hát tuồng ở Đất-hộ.

∴

Ngoài Bắc-kỳ, báo-quán *Trung-bắc-tân-văn* cũng gở chuông đánh trống vang-vậy về sự Nam-kỳ Lục-quận. Khắp mặt thâu dân sĩ thứ Bắc-kỳ thảy thảy nhơn tâm đều nao động. Bổn-quán xin đăng sau đây bài báo *Trung Bắc* số 57 đề ngày 23 septembre 1915 nói tiếp theo với tờ điện-tín đã gởi về trong nầy, mà đã ấn hành ở báo *Lục-tỉnh* số 896 :

Quyên tiền giúp kẻ bị lụt

Khi số báo *Trung bắc tân-văn* thứ năm trước đã in ra rồi, thì bổn-quán lại tiếp được điện-báo của chủ-bút báo *Lục-tỉnh tân văn* trong Sài-gòn đánh ra cho bổn quán chủ-nhơn, như sau nầy :

« Sài-gòn ngày 15 tháng chín 20 giờ.

« Kính trình ông Chủ Bổn quán, đặng rõ : nay đã gởi giấy mời những ông Nam-kỳ nhơn Hội-đồng đặng nghị bàn về việc Lạc-quyên của chúng tôi, phải nhờ có các ông ấy giúp đỡ cho, mới nên được việc lớn ở trong Lục-châu. Các ông đã hiệp hôm thứ bảy tại nhà Hội Khuyến-học đồng lắm, toan những bậc thân-hào danh-giá ở Sài-gòn, lại có một ông Tây nữa. Tôi có đọc một bài diễn-thuyết đẹp ý các người lắm. Hội-đồng Bắc-kỳ chúng tôi vẫn đồng lâm thì xướng việc ấy. Hội-đồng các ông trong Nam-kỳ thì giúp đỡ cho chúng tôi, mà cổ-động trong các nhơn-đảng khắp Lục-châu, đặng quyên cho được nhiều tiền. Ở Cho-lớn, Vĩnh-long, Sađéc, Long-xuyên, các ông các bà đã nghe lời tôi cổ-động trong báo *Lục-tỉnh* mà nó nức nhiều lắm, sắp hiệp sức cả với hội-đồng chúng tôi. Riêng ở Vĩnh-long đã được mấy ngàn đồng rồi. Có làm ơn lại hỏi cho nhiều tiền nữa. Ở Sài-gòn từ hôm nọ đến nay, chúng tôi chỉ quyên trong những nhà người Bắc, mấy của hàng Tây và mấy nhà Nam-kỳ mà thôi, cũng đã được hơn ngàn đồng. Ai ai cũng có ý giục lòng chúng tôi về việc ấy. Xin quan chủ cổ-động cho ở trong báo *Trung-bắc* về việc phước đức ấy, việc kết mối đồng-tâm hiệp-lực lớn-lao ấy, mà báo *Lục-tỉnh* đã xướng lên và đang gắng sức thi-hành.

« Phạm duy-Tốn ».

Sợ đợi số báo thứ năm sau, mới đăng cho thiên-hạ biết, thì chậm quá. Bổn-quán có đưa giây-thép ấy ra để mấy ông thân-hào trong thành-phố biết, thì tối-hôm thứ hai mới rồi, các ông sau nầy có hiệp tại bổn-quán :

Ông Thân-trọng-Huề Tổng đốc ; Nguyễn-văn-Bâu, Án-sát ; Nghiêm-xuân-Quảng, nguyên Án-sát, trước lại có làm Nghị-viên ở Hội-đồng Thượng cổ ; Đỗ Thận, Nguyễn-kim-Lân và Nguyễn-văn-Vĩnh. Hội-viên thành-phố ; Bùi-đình-Tá, Trần đức-Trong, Trần-huy-Sán, Võ-đình-Nghiên, Nghị viên Bắc-kỳ ; Vương-vĩnh-Tuy. Phó thương ; ông Huỳnh mại Liêu, chủ hội Nam-kỳ Tương-tế ; Đặng-văn-Sử, chủ hội Tri-tri, Hoàng-cao-Đài, chủ hội Hợp-thiện, Đỗ-đức Khôi, chủ hội Amicale indigène des D. et R., ông Bùi-huy-Lợi, thay hội Tư-cấp của các ông làm việc lòa Diễn báo.

Các ngài xem xong những tin tức ấy, thì nghĩ rằng đồng-bào ở Nam-kỳ đã tỏ lòng thương xót đến dân bị lụt xứ ta như vầy, dân ta không lẽ dửng-dưng chẳng nói gì đến. Vậy thì các ngài có đình-phải năm ông, là ông Nguyễn-văn-Bân, Án sát ; ông Nghiêm-xuân Quảng, ông Bùi-đình-Tá ông Đỗ-Thận, và ông Ng.-văn-Vĩnh, để sớm mai hôm sau là 21 septembre, thay mặt cả các thân-hào trong thành-phố vào yết-kiến quan Thống-sứ, mà trình với Ngài mấy lời như sau nầy :

« Tôi hôm qua nghe người Annam ở trong thành phố, vừa quan, vừa các đại-biểu dân bầu cử lên, các phú-hương, các chủ hội Annam có hiệp nhau và cử năm chúng tôi vào trình Quan lớn rằng :

« Nay nước lụt vào đồng-điền đã dẫn dân thảo, dân làm ruộng đã khởi

sự cấy lại, chúng tôi tưởng phận sự phải tỏ lòng biết ơn với hết cả mọi người đã gia tâm cứu giúp dân chúng tôi trong buổi thiên-tai nhỏ dây.

« Trước hết có Nhà nước Bảo-hộ đã hết lòng lo liệu cho những nơi bị lụt, dân được mọi phần khỏi khổ sở. Sau nữa các nơi có nhiều sự tổ lòng rộng rãi, tỏ tình liên-lạc với dân chúng tôi nhiều. Dức Hoàng-đế An-nam và Đức-vua Cao-mên đã gởi một số tiền lớn cho phủ Quan-lớn, để giữ dân dân bị lụt. Hiện bây giờ, những người đồng-bang với chúng tôi ở trong Nam-kỳ, lại đang mở hội Lạc-quyên lớn, để lấy tiền gởi ra giúp đồng-bào xứ Bắc.

« Những bụng-khoan dung, những lòng quyến-cố, đã tỏ ra như thế, mà chúng tôi ở làng yên chẳng nói gì, thì e là không phải đạo.

Nhưt là việc lạc-quyên ở trong Nam-kỳ, lại làm cho chúng tôi động lòng nhiều lắm. Vốn ngày xưa Bắc Nam đôi ngả, muộn dặm xa khơi, anh em trong một nước, mà vuốn như không được thân biết với nhau. Ngày nay nhờ có Nhà-nước xếp đặt cho những cách thông đồng mau tiện, mà nhứt là nhờ được Nhà-nước giáo-hóa cho, thì dân hai xứ chúng tôi, chẳng những được thân biết nhau mà lại đem lòng yêu mến nhau nữa.

« Ngặt vì chúng tôi không có thể trực tiếp được với Ngôi Cao trong Huế, với Vua nước Cao-mên, cho nên chúng tôi đến xin Quan-lớn đem tấc lòng thành kính nhớ ơn của chúng tôi, mà tâu với Vua An-nam chúng tôi, và Vua nước Cao-mên. Sau nữa chuyển gởi cho đồng-bào chúng tôi ở trong Nam-kỳ mấy lời cám tạ, anh em trong một nước đã tỏ lòng thương xót lẫn nhau và giúp đỡ cho nhau.

« Chúng tôi lại cám ơn Quan-lớn, từ khi Ngài trọng nhậm xứ nầy, Ngài đã tỏ hết lòng thương đến dân lắm lắm, thì chúng tôi đoạn kết một lòng mến phục, một bụng trung thành với ngài. »

Sáng hôm thứ ba, quan Thống-sứ se đa không ra nhà giấy được, thì quan Phó Thống-sứ *Richard* tiếp nhận ông phái viên của thân-hào, và ngài có thay lời quan Thống-sứ mà hẹn rằng, sẽ chuyển những lời tạ ơn vào Huế, sang Nam-vang và vào Nam-kỳ.

Bổn quán Chũ-bút, nhơn là nghị-viên Bắc-kỳ, lại có xin phép quan phó Thống-sứ đến hôm 25 nầy nghị-viên hiệp Đại-hội-đồng, thì sẽ đem việc nầy ra xin với Nghị-viện thay mặt cả dân Bắc-kỳ, mà kính tạ Nhà-nước Bảo-hộ, Vua Annam và Vua Cao-mên, và đề cảm ơn quan Thống-đốc Nam-kỳ, cùng các bực thân-hào trong Nam-kỳ, đã mở ra hội Lạc-quyên để giúp đỡ các dân bị lụt.

Quan phó Thống-sứ y cho.

Lúc sở báo nầy sắp in, thì bổn-quán lại tiếp được tin Nam-kỳ, nói rằng : ông Diệp-văn-Cương và ông Trương-văn-Ngàn, Hội-đồng Quản-hạt, lại mở một cuộc Hát-bội lớn để lấy tiền quyên vào hội Lạc-quyên giúp dân Bắc-kỳ bị lụt.

Bổn-quán tưởng nên tạm đây mấy lời cảm ơn quan Bắc-vật Bùi-quang-Chiêu, đã đứng thủ xướng, lập nên Hội-Hồng Lạc-quyên Chánh, tại Sài-gòn, và cảm ơn quan Diệp-văn-Cương và quan Hội-đồng Ngàn đã bày ra cuộc hát bội để lấy tiền giúp hội Lạc-quyên.

Đến kỳ sau sẽ đăng hết các tin thơ.

Trung-bắc-tân-văn.

HƯ ỐNG TRUYỀN

(*Echos*)

Cách đãi dân tình tại Đức-quốc

Tại một lò thuộc đa xứ Hambourg, những thợ làm đa là để dùng việc binh-quân, dân thợ ấy mỗi tuần lãnh tiền lương 60 marks; chúng nó xin thêm 40 marks nữa cho đầy một trăm, như thợ làm tại các lò khác tại kinh-đô Berlin thì lương hưởng vậy. Dơn xin tiền phụ trội chẳng được phê, thì dân thợ liền đóng bỏ, nhưng quan binh không chịu thua, liền day gọi các thợ nhập cơ. Đoạn cho lính dẫn vào lại làm trong lò ấy, song lương tiền mỗi tuần lễ còn có 25 marks mà thôi.

∴

Linh Thổ-nhĩ-kỳ bị thương

Chúng nó kêu rêu rên siết.

Báo tại kinh-thành Athènes thuật từ điều về lính Thổ bị thương tích tại Gallipoli rằng. Việc binh-cơ đã lại. Thiếu kẻ cứu dân thương tích. Linh gharis, linh khởi hoàn, nhựt báo cho tên nhu vậy, dưa nào bị trọng thương, thì cho một phép về chỉnh-suối cho êm. Còn thắng nào bị nhẹ, thì khiến bỏ xa trối kệ, dân sống thác cũng mặc.

Phần nhiều phải bỏ mạng vì dầu thương lở lói thối tha. Không có bông thuốc mà đắp dầu thương, lại cũng không giê-má quản là đủ cho nhớt, nên những linh bị thương phải xé vải nệm mà rán rịch, chỗ từ gallipoli đến kinh-đô Constantinople đặng điều trị; như vậy mà trong ghe chở binh về, không có một mảnh vải đề cu bị. Lương-y nam sâu ngày mới đến thăm binh, lại dùng những giẻ rất dơ đầy mầu mủ hôi thối.

∴

Thiêm Bordelaise và vua Alphonse XIII

Một tên linh thuộc tỉnh Gironde bị thương ngày 28 août 1914 tức chiến tại thành Charleroi. Nhựt-báo « Petit Journal » có ân hành như vầy : Từ ngày ấy đến nay không ai nghe tin tức chi về chồng thiêm *Bordelaise*. Linh ấy từ trận hay là bị giam tù ? Vợ tên linh nầy gia công tìm kiếm, cách nọ thế kia hỏi thăm lom, song vô ích, rồi lại nghĩ bày giờ mình phải viết thơ cho vua nước Iphanho (Espagne), là quan chủ nước trung-lập.

Vua Alphonse XIII liền trả lời cho thiêm *Bordelaise* rằng : Trẫm sẽ làm hết sức cho đặng rõ bạn người chết sống thế nào.

Cách thế của vua Alphonse XIII làm thì đã được việc. Bữa chúa-nhựt nọ, thiếm ấy tiếp đặng một phong thơ. Đức-vua phán rằng : Chồng nàng bây giờ đang bị giam bên Đức-quốc, song không được phép gởi thơ từ chi cho đồng bọn. Đức Alphonse lại phán thêm rằng : Trẫm đang chiều có cho chồng nàng đặng phép tạm đôi lời gởi về cho nàng rõ nguồn cơn.

∴

Một người không ăn mà sống được 25 ngày

Nước Y-đai-lợi có một chỗ động đất, nhà cửa sập nát, người ta bươi trong một cái nền nhà, cứu được một người đàn ông. Người ấy đã 25 ngày bị cái nhà nó sập ở trong, tối-tăm không có ánh-sáng mặt trời lọt vào, chỉ nhờ mấy giọt nước ở kho trong chảy xuống, hớp lấy đỡ giọng, nhờ đó mà sống được trong bấy nhiêu ngày, phần nhiều cứ ngủ luôn đi mà thôi.

∴

Một người linh bị thương 139 dấu

Một người linh nước Pháp, mới 32 tuổi, bị thương 139 dấu, mà vẫn còn sống được ; ấy xưa đến giờ chưa có ai bị thương nhiều như vậy bao giờ. Nghe đâu người linh ấy ở trong hầm gần xứ Bích-đia-á-sơn, bỗng có một phát trái pha rơi xuống phía chơn mặt linh ấy, nhiều miếng sắt vang ra, may không trúng vào chỗ nguyc. Hiện bây giờ người linh đã chống gậy đi được.

∴

Nghị-viên đi linh

Nước Anh, từ khi chiêu quân đề đánh giặc, không phải những dân-thường-dân đi linh mà thôi, mà các ông Nghị-viên ở tòa nghị-viện cũng có, hiện bây giờ số linh nghị-viên tình nguyện đã có đến 180 người.

∴

Lòng ái quốc đờn bà Bỉ

Có một người ở nước Bỉ đến thành *Havre*, thuật chuyện sau đây, đã thấy tự mắt, tại kinh thành *Bruxelles* :

Một bà sang trọng kia, ngồi trên xe lửa nhỏ chạy theo đường *Louise*. Bà nầy ghim trước ngực một bình vua và một dấu hiệu nước Bỉ. Có một quan đô-đốc Đức cũng đồng lên xe, thường tả dan-hoàn, đai mão nghiêm-trang mất đức, rất đen, có quan hầu đi theo. Quan đô-đốc bước vào ngồi ngay mặt bà sang trọng, nhìn cùng bình vua và dấu-hiệu bà ấy đeo, rồi nói giọng lịch sự mà rằng :

— « Ta xin bà hãy cất vật ấy đi ! »

Bà sang trọng đáp rằng : « Tôi không cất đi đâu, Ngài ! »

Hai đàng làm thinh một hồi.

Quan đô-đốc lại mở miệng :

— « Ta khuyên bà hãy cất vật ấy đi ! »

Phen nầy nói giọng dọa hằm.

Bà sang trọng, cũng một lòng nhịn, mà trả lời rằng : « Thưa quan lớn, tôi không vượng lời quan đâu ! »

Quan Đức làm thinh mà bộ khó chịu, mặt đỏ phừng lên. Rán nói lần cùng : « Bà cất đi, hay là muốn tôi dựt mà quăng ? »

Bà sang trọng nói nhỏ tiếng : « Thiệt là đồng võ tâm ! » nói rồi rút hình và dấu hiệu bỏ vào túi áo. Một chập, bà sang trọng lại nói lớn tiếng cùng quan Đức rằng : « không phải tôi sợ quan lính ngài mà cất hình và dấu hiệu tôi đeo đâu : vì tôi không muốn cho ngài nhục mà vậy ấy. »

Xe vừa ngừng, bà sang trọng đứng dậy, ngành mặt ra đi, quan đề-đốc ngồi cam gan, quan hầu hơi hổ mặt, các bộ hiền thì khoái đa lắm.

Kế tử ngày lại có một chuyện khác tại *Charleroi* đường *Grand'Place*, ai ai đều chứng chắc như vầy :

Một người đờn bà còn trẻ thượng lên một dấu hiệu Bỉ-quốc. Lúc ấy có một quan võ đi ngang qua đó, thấy giận đỏ mặt, chạy xuống đến gần người đờn bà, dựt dấu hiệu và liệng xuống đất, lấy chơn mà giẫy cho nát nhừ, lượm miếng rẻo vải cờ và hun rẻo vải ấy cách thiết nhã, cũng chẳng nhường qua dường thì vẫy tay khen ngợi.

P. DANH.

LỜI ĐƠN BÀ

(*Propos de femmes*)

Em đang ngồi lui cui mây vá, xảy nghe anh Hai em về nói :

Cô mấy bà ở Gò-công, Vĩnh-long, gởi cho tỉnh Hà-đông xứ Bắc, hơn bốn ngàn đồng bạc. Em vội mừng liềng cả kinh chi xuống, dừng phứt ngay dậy, niềm nhỏ tiếng lớn : *Nam-nô Phật-tử Hồng-bàng*...

Không bằng cũng bà. Thiệt quả không sai.

Trước kia, em thường nghe anh Hai em nói chuyện ; Trong xã-hội, thế-lực đờn bà, còn mạnh bằng mấy mươi đờn ông. Em vẫn tưởng chắt bỏ-liều chơn yếu tay mềm, có dâu dữ vậy, chẳng đề ngày nay mới thay lời nói thiệt.

Dữ ! Các bà mới nghe tiếng trống cổ-động của báo L. T. T. V. mà cảm tình mau mủ. Mừng lên trước, ra tay tế-độ, với người trăm luân. Bổng chúc-hiệp được số tiền cả thể, gởi thẳng ra Bắc-kỳ. Khác nào như dức Bồ-tát, chở chiếc thuyền từ, cứu kẻ linh đình trong biển khổ ! Thiệt đáng qui-hóa lắm lòng của chư bà lân-mẫn chúng sanh.

Bàt-trước em nói, là tưởng việc nghĩa nầy, ra vai gánh vác, có một mình các ông nam-tử, đề dâu bà con ta, đã mau tay dự ngay giải trước, nào xem mấy ông nạ ? Bây giờ dừng nói *phu- nhơn nan hóa* nữa hè !

Em tuy phận mỏng cánh chuồn, song nhờ bóng tùng-quân, trộm phần danh-dự, dầu sau có bước chơn đi đâu, cũng được vẻ vang nét mặt đờn bà Nam-kỳ ta lắm.

Thiệt cũng lạ thay ! Không biết trời đất xui khiến ra làm sao ?

Chớ xưa nay trong đám mây râu, cũng lí thấy ai khẳng-khái, huống chi là đám quần-thoa ta. Mà nay bổng tự-nhiên hiện ra mấy bà Lỗ-tức ?

Vậy thì vận hội nước ta sau nầy, chẳng phải bỏi cũng biết !

Em chắc rằng : Bắc, Nam mà liên lạc, thì các bà nên giúp nhứt, chẳng nhường cho ai ?

Thuở nhỏ em cũng theo chị em, học đòi được năm ba chữ, nay xin giỡn bùa cửa Ban, liền một bài ca kỷ-niệm :

Đông-dương một giải minh mông,
Nước non nghỉ lại động lòng xa xuôi !
Khóc to một tiếng kêu trời,
Hỏi trời không nói, khiến người như không !
[ngày !

Bắc-kỳ trong bấy lâu nay,
Giòng tiên nêm trải đăng cay mấy lần ?
Trách Hà bà ở bất-nhơn !
Nước người đỏ rắc, chứa thần chăm
[phàng.

Phong-ba nỗi mặt đất bằng,
Nào dâu cột đá, mà ngăn sóng cồn ?
Chồng lạc ơn, vợ lạc con !
Cha nhà dâu mất, nước non còn gì ?
Kêu trời trời cũng không nghe,
Tay không chưa để tìm bề ấm no.
Tấm phên qui lượm trên gò,
Chết chôn đăng nước, sống nhờ ngọn
[cây !

Nỗi chưm kiếp đã chịu đầy,
Trăng tay ngất nỗi sau mầy mà thương.
Than ôi ! Giải đất phát-trường,
Ngàn năm mầu mỡ Hồng-bàng còn ai?
Kẻ tiền người gạo bời bời,
Khác nào năm muôi bỏ ngoài biển đông
Tân-văn nỗi chống dùng dùng,
Kêu cho cầm-động khắp vùng Nam-
[châu.

Cho hay máu chảy đến đâu,
Mười phần ta vẫn thương nhau cả
[mười.
Hội quyên mở khắp mọi nơi,
Lòng trên trông xuống, cũng dời tấm
[thương.
Các bà thiệt đã nên trang.
Dựt ngay giải nhứt chẳng nhường ai.
[mấy ông.

Hạt Vĩnh-long với Gò-công,
Hai nơi hơn bốn ngàn đồng gởi ra.
Ơn lòng trượng nghĩa mấy bà,
Ghi xương chép dạ, đến già chưa quên!
Mai sau Nam, Bắc kết liền,
Trên bia kỷ-niệm, trước tên Nữ-hào.
Công dức ấy, biết là bao,
Chiếm cơm Xiêm-mâu sang nào cho cân.
Ngàn lần nhớ ơn công tăng-quản,
Trẻ thơ thêm được dợ phần bế vang.
Lòng thành xin đốt tuần hương,
Nam nô Phật-tử Hồng-bàng chứng
[minh.

Mlle L. ÁI-KIỀU.
Saigon

ĐẠI NGUYÊN SOÁI JOFFRE

TỔNG THỐNG CÁC ĐẠO BINH LANGSA

(*Le Généralissime Joffre*
(*tiếp theo*)

Ông *Henri Lavadon* là người làm nhựt trình Langsa danh tiếng đã viết trong nhựt báo *Bulletin des Armées* rằng: Hình dung quan lớn Joffre cao lớn gình giàng. mập mạp phi mĩ, coi oai khí và bằng tịnh lắm ; khi người đến đâu, dầu người chưa nói lời gì sốt. song con mắt người ngó xem. bộ tịch người đi đứng nằm ngồi, thì làm cho mọi kẻ ở đó đều đặng như vững bụng chẳng còn sợ hãi sự gì nữa ; vì ai nấy như thường trong trí rằng : Nếu có việc gì rủi xảy đến, hay là khó lòng, thì có quan lớn Joffre đây, người có đủ tài sức và sẵn sàng mà làm cho mọi việc xong xuôi hình an cả. Quan lớn Joffre it nói, lại không ưa kể miệng lưỡi lời ; người hay nghe, và nghe chăm chỉ hết sức ; lại khi nghe, bộ người như sự xét thấm nghĩ trong mình những lời lý đã nghe cho cặn kẽ, cho đến nước mới thôi ; bởi tri lòng người mắc suy nghĩ quá vậy, nên miệng người như không rảnh kịp mà nói lời gì được.

Cách ăn ở quan lớn Joffre thì tịch mạc thanh vắng như thầy tu ; dầu hồi người ở tại Paris, thì it khi người đi đám tiệc, hay là ăn mặc đồ lớn, mang nhiều mề-đay, lúc đi nhóm hay là đi hầu nhựt lệ phép đại trào thường có tại kinh-đô.

Dân Langsa lâu nay it nghe, it biết tên tướng Joffre ; song khi hay nhà nước Langsa đã phù việc đánh quân Allêmăng cho quan lớn Joffre ; thì mọi người Langsa trong cả và nước đều rộp mồ tiếng, đều hiệp một lòng, mà trông cậy tin chắc chắn rằng nhờ quan lớn Joffre quân-sutl các đạo binh, thì nước Langsa sẽ thắng được kẻ nghịch chẳng sai.

Chừng thấy quan lớn Joffre bày binh bố trận, và thấy kẻ nghịch thất trận cả thể lại sông *Marne*, chừng càng thêm tin cậy ngợi khen hết tình ; mọi người đều xem quan lớn Joffre như tướng Trời sanh để cứu nước Langsa cho khỏi quân dữ tợn, xưa nay chưa có giặc nào quái gở độc ác sát lục mạng con người và phá phách thảnh trì, làm hư hại của cải như giặc nầy.

Ông *Henri Lavadan* lại nói rằng : « Còn phần tôi, ban đêm tôi tỉm như ban ngày sáng láng, trận nào binh Langsa thắng, cũng trận nào binh Langsa thua, thì tôi hằng giữ một lòng chắc chắn quả quyết lắm hỏi quan lớn *Joffre* sau hết sẽ thắng quân Allêmăng mà chớ. Vì các đạo binh Langsa nhờ người quản suất, thì ra như một vách lũy đồng. lũy sắt vững bền, mà đỡ nước Langsa, nên quân Allêmăng làm thế nào cũng không trông phá đặng lũy sống nầy ».

Hồi anh tôi làm quan hai, quan ba, quan tư, quan năm, đi hay về *Rivesalt*es viếng thăm ông già ; tóc anh tôi bạc sớm. bởi tri người hay suy nghĩ quá, lại it nói lắm nữa ; người có thói quen, tay hay vuốt cằm, như muốn dưỡi các sự suy tưởng riêng trong mình, hầu truyền vẫn cho phải phép với người ta.

Lúc người làm quan tư, cỡ lần kia về thăm ông già, thì bàn biểu ông già phải đào mương khai rãnh, cho nước khỏi tràn vô đất như mỗi năm lối mùa xuân ; khi đó quan tư đi nói cho cha mình rằng : Cha làm thử theo như tôi bày, vì đào hầm đắp lũy, thì tôi thạo lắm, bởi đã làm việc ấy thường năm.

Khi người lên chức lãnh-binh rồi, về thăm quê nhà, thì trong bà con cùng những kẻ quen biết, mỗi khi nói chuyện với quan lãnh binh, hay dùng tiếng *ngài* ; nghe vậy, người không vừa ý, biểu phải nói như thuở nay ; vì chức trước là trong việc nhà nước ; chớ trong bà con phận quyến, thì cứ thứ trong bà con ; dùng khuôn phép cao kỳ làm chi, kẻo lạt tình bà con. Lại không ai trong kẻ quen biết quan lớn Joffre, mà dám xin người bàu chữa phù hộ binh vực con châu trong việc binh lính ; vì ai nấy đều rõ quan lớn Joffre chẳng hay tây vị ai, một cứ bực trung thẳng, giữ lẽ ngay phép phải mà thôi. Bởi vậy khi trong bà con và những kẻ quen biết, hay nhà nước đã phù việc đánh quân Allêmăng cho quan lớn Joffre, thì mọi người đều chắc ý vững bụng rằng, quân Allêmăng cự không lại đâu. Trong thơ quan lớn Joffre gởi về cho em dâu người, thì quan lớn có công việc giặc nầy, ngài tưởng sẽ đắc kỷ công như lòng sở nguyện. Ai nấy nghe lời nầy, thì đều vững ý hết, vì quan lớn Joffre không viết vậy, nếu người còn ngại chưa đành chi về việc ngài lãnh làm ; vì tính-khí quan lớn Joffre là chắc chắn kỹ càng, không hề nói bướm, chẳng bao giờ dịnh phòng chừng ; hễ nói ra, thì như rựa xuống ; nói dâu thì có đó. Nên mọi người đều như tin thật chẳng kịp. người sẽ thắng quân nghịch mà chớ.

Quan lớn Joffre it khi cỡi ngựa, vì ngựa nào mà chạy nổi đàng xa trong các chỗ mỗi ngày, mà kiềm diêm gần. khắp đường trận đòng dài độ từ Saigon ra khỏi Bình-định ; nên quan lớn phải đi xe lửa ; có hai tên coi máy, mỗi ngày đem xe lửi đến nước ngài đi rảo cùng các nơi ; công việc hay binh bỗ trận, thì chính mình quanl lớn Joffre tận sắp đặt với it ông đại tướng quân là những kẻ người đã chọn cách riêng, đặng mà phụ với người. Những việc đại khái những đều kín nhiệm, người chỉ ra rõ ràng hết ; các đại tướng-quân cai đạo binh khi lãnh lịnh, thì phải làm y như vậy, chẳng được sai chậy chút nào ; còn về những việc không chỉ định trong lịnh, thì tự ý các đại tướng quân được làm thong thả, miễn thắng, thì xong. Các đại tướng quân biết ý hằn hỏi đại nguơn soái Joffre là trước khi xuất trận, thì ai nấy phải sắp đặt cho an bài công việc mình ma dầu chiến ; chớ không nên cầu may tới dâu hay đó. Về quớn phép cai trị, thì quan lớn Joffre nhặt phép hết sức ; người cứ lẽ ngay, không vì nể công trận xưa nay, chẳng hề bỉnh phe bọn nào ; làm xong thì ngài ban khen làm không xong, hay là bề bối trong việc binh linh, thì ngài thải ra liền, đặt quan khác thế chỗ đó ; bởi vậy trong một năm rồi ; biết là mấy quan lớn, dầu có kẻ binh vực, dầu thiên hạ xem như chẳng ai dám đã động tới ; thì đại nguơn soái Joffre đã thải ra hoặc bổ đi chỗ khác hoặc cho hưu trí ; việc nầy là cực lòng đại nguơn soái lắm ; song vì lo cứu quê hương, thì sự sống còn thì mạng sống người nữa ; nên lẽ đâu ngài lo thương hay bỏ việc tình cũ người xưa, hay là sợ thiên hạ phiền trách, mà để vậy, cho quê hương phải thiệt hại, phải thua quân nghịch sao. Nên cũng có phe có đảng chẳng ưa đại nguơn soái Joffre, vì người cứng vụ ích kỷ, một lo ích chung thôi ; phải ai tai nấy ; kẻ làm việc không xong, dầu ngài có cực lòng thế nào, thì cũng cứ phép mà bất liền ; đó là dấu rõ ràng tánh tình đại độ lắm ; phải việc thì làm, dầu mất lòng nhiều người, thì ngài không kể. mọi lo cho đặng cứu quê hương mà thôi, vì việc nước trọng hơn sự mất lòng thiên hạ.

Trong mấy quan lớn, đại nguơn soái Joffre đã chọn riêng mà làm việc giúp ngài, thì có it quan cũng không hạp ý, không một phe với ngài ; song ngài chẳng vì chi sự đó, chỉ xét tài năng trí hóa mấy quan ấy thôi ; vì ngài xét rằng : hễ vô việc binh linh, thì mọi người phải làm hết sức vì quê hương ; còn những tại, những phe đảng trong nhà nước, thì khinh chống cự dịch với nhau hồi binh thời mặc ý ; đến lúc chinh-chiến, thì không còn bè bọn nào nữa ; hết thảy

Số 397

phải tận tâm k
hương mà chớ.
màng đến lời n
hay là chê trá
công việc ngài
thiên hạ ngợi k
Ngài giữ một n
luôn : dầu khi p
nghịch, cả và n
vì thấy kẻ ng
mạnh thế hơn ;
lớn Joffre cũng
sao sau vậy, nê
với ngài, thấ
mình không na
đem lòng tin cậ
tin cậy nấy trán
cả và dân Langsa
tin chắc sẽ thắng
lớn Joffre không
nói tiếng nào vì
lóng ; song ai n
nhiên đặc trông
quán nghịch sẽ

TRƯỜNG ĐÔNG

(*Le Nigéria*

Chẳng bao lâ
ta sẽ có một n
rất lớn, bởi vì
việt theo học
nhiều mãi ra.

Về phần tôi
phải lo sợ về vi
học ấy, như ông
báo *Courrier d'A*

Cứ như ý ôn
nên lập trường
thôi, tôi học cũ
thì dạy những
thì cố cho học
nhiều, bởi vì b
đi thì tất nhiên
phát lương học

Ông *Paul Gre*
nhà-nước cho
Trung-học như
điều lắm-lối rất
trí xử xảy, ông
rằng người Ả
sách các ông hi
rồi lại mất tánh
tư-tưởng khác
bọn nội loạn v
nước.

Ông *Paul Gre*
của ông *Baille*
thiệt ra, hơn n
đồng ngày xưa
giỏi lắm. Còn
Ấn-độ, Antilles
đủ làm chứng r
day-dỗ dân th
điều ngày-hiểm

Ta hãy bình
mà xét xử thì
vô lý quá.

Tôi xin trích
ông *Green* từ ý
sự lo của ông
Trước tiên, tôi
trường học gi
mà ông *Green*
cũng đã có cả
nghề. Mà những
lợi cho công n
rồi. Còn như c
Đại-pháp thì bi
trỡ ngại — như
tranh nầy —
Tiên học, tiên á
dương nầy. Chẳ
dâu, trẻ-con hãy
đến nước đẹp-
Pháp thì có lẽ
chẳng hay. Va
sự may mắng. n
thì lắm. rồi rồi
được, cau hết đ
mãng của phần

Tôi lại xin
những bực hi
chẳng biết rằng
mm xem đến
đặc-nhĩ (Voltai
(J. J. Rousseau
con ngồi trên gi
thành-trung-họ
tư-trưởng cao-x
thì ai cũng tấy
chẳng hề ngăn
tin với nước Đ
hiện dương lan
có nhiều người
hiển-triết ấy. t
luyện các nước
biển-đổi cách
Cứ như ý
Trường-học chẳ
được tinh trạng

Nếu như vậy
cho bọn học-t
con khỉ nhảy tót ngay lên cửa sổ mà chạy
có ba chơn, còn một chơn trước (tay mất)
thì làm lấy tiếng! Chạy một hồi rồi nó
trèo lên mái nhà bèn cạnh.

(*Sau sẽ tiếp theo*).

TIỂU-THUYẾT TÂY DIỄN NÔM
(ROMAN D'EUROPE TRADUITS EN ANNAMITE)

Les voyages de Gulliver

A RHODRIGNAC

(QUI-LI-VE KHÔNG-LỒ-QUỐC DU KÝ)

(*Tiểu-thuyết của ông SWIFT người nước Anh*).
NGUYỄN-VĂN-VĨNH, *diễn nôm.*

(*tiếp theo*)

Luận ở đông lắm. Trong nước cả thảy có năm mươi mốt thành phố lớn, gần một trăm thành nhỏ, còn những thôn xã thì nhiều lắm tôi không biết đâu mà kể được. Nay tôi chỉ xin tả một chốn kinh thành *Lô-ke-lô-đe-lợi* mà thôi. Thành ấy lấp ở trên một ngọn sông đi xuyên ngang, phân làm hai đoạn gần đều nhau. Từ đâu sấp đến đâu kia, tính dài được ba *co-long-co-lung* (chừng 24 anh lý) mà bề rộng thì được hai *co-long-co-long* rưỡi. Bỏ là tôi đo đi-đô nhà vua mà tính ra. Địa-đồ ấy dài 100 bộ, tôi tâu xin, ngài mới phân thì-thần trải xuống đất cho tôi đo.

Đền vua ngự không có hình nhứt-định. Mấy tòa chầu nối lại với nhau mà thành ra một đám lớn xung quanh được chừng bảy anh lý ta. Mấy phòng lớn nhứt, cửa từ đất đến chừa hai trăm bốn mươi bộ, dài rộng vừa khoảng.

Ngài ban cho *Go-lam-dan co-lit-so* một cỗ xe để đem tôi đi chơi coi các phố phường, các đình thất. Tôi ước phỏng cỗ xe ấy vuông bằng phòng hội-nghị ở Nghị-viện ta, nhưng bề cao thì không bằng. Bữa nọ chúng tôi biểu xe đứng lại trước mấy nhà hàng để vào coi, thì một lũ ăn-mày kéo nhau đến trước cửa xe, làm cho một tôi phải xem thấy một cái cảnh gớm ghê, mắt người anh chưa từng ai xem thấy bao giờ. Chúng nó có tàng có tật, quê quặt dơ dáy, mình mẩy đầy những mục nhọt sâu, nhọt nhúc, mà lại lớn thì ra cỡ gớm quá, xin các ngài xem sách liệu lấy trí mà đoán, chớ bắt tôi phải tả cái gớm ghê ấy ra làm gì.

Tôi nhơn dịp bữa ấy, sai lại còn nhơn mấy dịp khác nữa, có nghiệm được ra một điều, trong kẻ ra dáy cũng không vô-ích, bởi vì là một điều rất nên thích cho kẻ muốn biết cái chơn-tượng muôn vật trong tạo-hóa.

Tôi nhìn những người ở kinh-thành nước Không-lồ đông-đông cũng vậy, mà đờn-bà cũng vậy, thì biết rằng những tàng tật, những cái thổ-kịch ở trong thân thể người ta, thường con mắt ta không coi thấy, phải có kiến-hiền-vi làm cho lớn ra thì mới biết. Có nhiều một nhưt ta cho là ngộ là đẹp, mọi không có tâm có thước, nào mắt, nào mũi, nào miệng, nào cằm, nào má, nào trán, ta nhìn sướng mắt đến nỗi đứng bao nhiêu tiếng hay mà khen tưởng cũng không xiết được. Vậy mà vì đem kiến-hiền-vi ra soi, thì chắc gớm ghê quá. Cái da của ta ngó là làn lắm, nhoáng tuyết nhưng như thể da trái-đào, hóa ra phồng phiu, nhăn nhiu, đó nút rủi, đầy nút rỗ, đem kiến soi vào, lớn bằng cái đĩa. Tôi xin các bà các cô ở bên nước tôi, chớ gần tôi vì cái nói thiệt đó. Và bà nào có nào chúng tôi đã gọi rằng lịch-sự, thì lựa phải e rằng có mất khác coi ra xấu, vì mất ấy bao giờ mà được xem thấy các bà các cô. Các bà các cô có nhan sắc khuynh thành, có lần thu-thủy, có nét xuân-sơn, chỉ cốt có một điều là người đời chịu là nhan sắc, dầu lần thu-thủy, nét xuân-sơn, trong chơn-diện Tạo-hóa có một cảnh quáng lòa cũng chẳng làm sao. Thế mới biết, hiền-nhơn quân-tử đời xưa, có ông dạy rằng muôn vật chẳng có chi là xấu hết, phàm đã ở tay thợ tạo đức nên thì là cực-điểm, khen thay cỗ nhơn khéo nói, nói như vậy quyết là phụ nữ phải phục theo. Nói thì nói vậy, nhưng đời xưa hẳn cũng biết thừa ra cái thiệt là thế nào. Nhưng mà các bực hiền-nhơn quân-tử, khi đã nhắm đến gái lịch khuynh thành thì ắt cũng nhắm bằng mắt thịt mà thôi, hãy giờ là người phàm không phải là bực hiền-triết nữa.

Hoàng-hậu thường hay phán hỏi tôi về những việc tôi đi du lịch các biển ngày trước. Khi ngài coi bộ tôi buồn, thì Ngài hết sức khuyên giải. Một bữa kia, Ngài phán hỏi tôi có biết khiếm một cánh buồm với một tay chèo chăng? Ngài nghĩ cách tiêu-khiển bỏ tôi lẻ là một cách thỉ-thảo hay cho tôi. Tôi tâu rằng việc buồm chèo tôi có biết. Tuy chức phận tôi là một người thầy-thuốc ở tàu nhưng nhiều phen đã phải làm thầy-thủ.

Những tôi không rõ hai nghề ấy ở xứ nầy có như ở xứ tôi chăng, vì chiếc ghe nhỏ xứ nầy cũng lớn bằng một chiếc đại-chiến-thuyền của chúng tôi. Như một chiếc thuyền mà đông nhỏ cho vừa mình tôi, e không chịu được gió to sóng lớn trên những sông xứ ấy. Mùa-hậu bèn phán rằng nếu tôi muốn chèo thuyền chơi, thì Ngài sẽ truyền đóng cho một chiếc thuyền nhỏ và sẽ kiếm cho một nơi êm sông giỏ mà thả thuyền. Tôi tạ ơn và xin nhận. Ngài phòng ngoài Chánh-cung. Gần đây thuyền có một cái ống thoáo, dùng hai người gánh nước đổ vào, chừng độ nửa giờ thì đầy đó là nơi họ cho tôi chèo thuyền chơi và để làm cuộc tiêu khiển cho Hoàng-hậu cùng các mẹ trong Nội. Các ngài thấy tôi lành mà khéo thì thường muốn coi, lần cũng có khi tôi kéo buồm lên, thì các mẹ lấy quạt mà quạt cho có gió để tôi chèo. Khi các mẹ quạt lắm mỏi tay rồi, thì mấy viên quan-thị phòng mà lên mà thổi phồ phồ, trong khi tôi chạy đi chạy lại từ bên bắc qua cạy, phó tài khoe khéo. Khi tôi chơi thỏa thích rồi có *Go-lam-dan-co-lit-so* cầm lấy thuyền đem về phòng mà treo lên một cái đinh đề hong cho nó khô.

Ngày kia chỉ chút nữa tôi chết chìm. Một viên quan-thị đem thuyền tôi thả xuống nước, một người thì nữ hầu có *Go-lam-dan-co-lit-so* nhắc tôi lên mà đề vào thuyền, chẳng may cảm không vững buông tôi ra, phước đức mà ở lại quần người ấy có gái một cái chim, tôi sa tôi đó thì vật ấy tôi nắc ngay vào mũi cái ghim ấy, cho nên tôi không tế xuống gạch. Có *Go-lam* với vàng chạy lại cứu.

Một lần nữa, thì tên linh hầu coi việc ba ngày một lần thay nước, vô ý để một con nhái vào trong thùng nước mà không biết.

Con nhái mới vào thì nép một bên góc thùng, khi tôi vừa xuống thuyền thấy thuyền là chỗ nịu được mà nghỉ thì tôi nhảy vào, nịu chật lấy một bên thuyền. Tôi phải sang bên kia đứng cho cân, kẻo thuyền úp mất. Bấy giờ không có ai đứng coi cả, tôi phải lấy chèo mà đẩy mãi con nhái mới nhảy ra.

Nhưng cái nạn lớn nhứt cho tôi ở trong xứ ấy là nạn sau nầy : Ngày nọ có *Go-lam* chẳng biết đi đâu có việc gì hay là đi thăm ai, bỏ tôi một mình ở nhà đóng cửa gài thoen lại mà đi. Nhưng trời hôm ấy nắng nực, cửa ra vào đóng mà cửa sổ thì cỏ bỏ ngỏ. Cái hộp tôi ở thì cũng để cửa lớn cửa nhỏ mở toang. Trong khi tôi đương ngồi chắn ngán nghĩ ngợi cảnh mì nhớ cảnh nhà, chợt nghe tiếng động, có con gì nhảy

phải tận tâm kiệt lực làm tôi quê hương mà chớ. Bởi vậy ngài chẳng màng đến lời nhựt trình khen ngợi hay là chê trách cách ngài ăn ở và công việc ngài làm như trên lời thiên hạ ngợi khen hay là dị-nghị. Ngài giữ một mực yên tịnh thơ-thới luôn : dầu khi phải chịu thua đỡ quân nghịch, cả và nước đều như lo sợ, vì thấy kẻ nghịch một ngày một mạnh thế hơn ; thì cách ăn ở quan lớn Joffre cũng bình an-im lìm trước sao sau vậy, nên các quan làm việc với ngài, thấy nhân tiền tưởng mình không nao nùng chút nào, bèn đem lòng tin cậy càng hơn nữa ; sự tin cậy nầy trận ra các đạo binh, tới cả và dân Langsa : nên hết thảy đều tin chắc sẽ thắng kẻ nghịch ; dầu quan lớn Joffre không làm dấu gì, hay là nói tiếng nào về sự thắng thua mặc lòng : song ai nấy hết thảy như tự nhiên đều trông và tin tưởng chắc quân nghịch sẽ tán mạt mà chớ.

(*Còn nữa*)

TRƯỜNG TRUNG-HỌC ĐÔNG-DƯƠNG

(*Le lycée indochinois*)

Chẳng bao lâu nữa ở Đông dương ta sẽ có một nhà trường Trung-học rất lớn, bởi vì bọn thiếu niên Pháp-việt theo học học ấy càng ngày càng nhiều mãi ra.

Về phần tôi thì chẳng điều gì nên phải lo sợ về việc lập trường Trung-học ấy, như ông *Green* đã nói ở trong báo *Courrier d'Haiphong*.

Cứ như ý ông *Paul Green* thì chỉ nên lập trường sơ-học cao-đẳng mà thôi, lối học cốt thực sự, mục đích thì dạy những điều thiết-dụng. Còn thì có cho học trò về Đại-pháp rất nhiều, bởi vì bải trường Trung-học đi thì tất nhiên có nhiều tiền ra để phát lương học cho bọn du-học.

Ông *Paul Green* lại đoan giả rằng nhà-nước cho Annam học đến bực Trung-học như ở bên Pháp, ấy là một điều lầm-lỗi rất lớn trong việc chánh-trị xứ nầy. Ông ấy viện chứng về lý rằng người Annam học đến những sách các ông hiền-giả nước Đại-pháp rồi lại mất tánh-chất đi, mà hai lối tư-tưởng khác nhau chỉ tổ sanh ra bọn nội loạn và bọn *oán thầm nhà nước*.

Ông *Paul Green* lại vịnh các lời nói của ông *Baille* để cho lời mình đặng thiệt ra, hơn như là nói rằng : Kỳ-đồng ngày xưa nói và viết tiếng Pháp giỏi lắm... Còn những việc xảy ra ở Ấn-độ, Antilles, ở Sénégal, Văn văn, đều làm chứng tỏ của nhà nước dạy-dỗ dân thuộc-địa gây ra nhiều điều nguy-hiểm.

Ta hãy bình tâm, hãy lấy lẽ công mà xét xử thì ông *Paul Green* lo-sợ vô lý quá.

Tôi xin trích từ câu, mà trả lời cho ông *Green* từ ý một, thì đủ biết rằng sự lo của ông ấy là vô lý mà thôi. Trước tiên, tôi xin nói rằng những trường học giống như các trường mà ông *Green* bàn ra thì ở Bắc-kỳ cũng đã có cả : là những trường Bá-nghệ. Mà những trường ấy đã có ích lợi cho công nghệ ở xứ nầy nhiều rồi. Còn nhiều đứa học-trò sang bên Đại-pháp thì biết bao nhiêu là điều trở ngại — nhứt là đương buổi chiến tranh nầy — mà lại tốn kém lắm. Tiền học, tiền ăn tốn xấp ba ở Đông-dương nầy. Chẳng những vậy mà thôi đâu, trẻ-con hãy còn dại-dột mà sang đến nước đẹp-đẽ mà thú như nước Pháp thì có lẽ sanh ra nhiều điều chẳng hay. Và những người nhớ sự may mắng, mà được sang bên ấy thì lắm, rồi ra số tiền đã dành được, cạn hết đi thì tất nhiên sự may mắng của phần lớ người cũng hết.

Tôi lại xin nói qua về khoa-học những bực hiền-triết. Bây giờ ai chẳng biết rằng đã nhiều người Annam xem đến sách của Phước-lộc-đặc-nhĩ (Voltaire), của ông Lư-thoa (J. J. Rousseau) văn văn, từ khi hấy còn ngồi trên ghế nhà trường Bảo-hộ thành-trung-học. Mà đọc đến những tư-tưởng cao-xa của những bực ấy thì ai cũng lấy làm hiệp ý, thế mà chẳng hề ngăn ngừa được lòng trung-tín với nước Đại-pháp. Những người hiện đương làm việc nhà-nước cũng có nhiều người đã đọc sách các bực hiền-triết ấy, thế mà tấm lòng quyến luyến các nước Đồng-minh chẳng hề biến-đổi chút nào.

Cứ như vậy thì việc lập trường Trung-học chẳng khi nào thay đổi được tình trạng xứ nầy.

Nếu như vậy, thà rằng đừng nên cho bọn học-trò trường Trung-học xem đến sách các bực hiền-triết ấy nữa. Tôi tưởng rằng ở chương-trình học cứ bải hết các khoản làm cho học-trò hàm mộ những tư-tưởng cao xa nhiệt-thành của các bậc hiền-triết lại để hơn là bải trường Trung-học.

Kể ấy chẳng qua nguy hiểm thêm, và vô ích mà thôi, bởi vì lại tỏ làm cho kẻ thiếu niên thêm sanh ra lòng muốn biết, muốn tìm tòi. Giả thử phòng bị như vậy cũng là uổng quá, bởi vì đảng Phan-bội-Châu, đảng Phan-châu-Trinh nào ai đã đọc Lư-thoa dân-ước hay là xem đến Mạnh-đức-tư-cưu Phá-Ỷ đâu.

Nay lấy nẻ rằng trong đám khởi loạn có một người biết tiếng Pháp mà ngăn hãm lòng biếu-học của người Annam, thì khác nào vì một cái nồi nước nổ, mà không dùng hơi nước nữa, hay là vì một hột không đâm mộng, thì đốt hết các hột giống.

Dẫu rằng Kỳ-đồng biết tiếng Pháp, song Đề-thám thì chữ Á chẳng biết, mà chữ Bổ cũng chẳng hay, đến chữ nho và chữ quốc-ngữ cũng lịt mít cả.

Còn một điều nữa rằng : người Annam học giỏi, học theo lối Pháp thì lại phản nước Pháp ? Lời đâu mà lại vô lý thế ấy ?

Bọn khởi-nguy xưa nay chẳng qua là tham vàng ngoại-quốc, mà bọn oán thầm nhà nước chỉ do ở đám không có học.

Người Annam thật thông thái thì trong bụng cũng biết lo đến sùng đại-bác của Nhựt-bổn và mã-tấu của chú Chệc rồi, thế lại chẳng biết nên tùng phục vào đâu hay sao ?

Kia như là : Xuân, Bộ-hữu, Can, văn văn, đương ở hàng tiền-quân, quyết chí liều mình vì sự danh tiếng, sự vẻ vang nước Đại-pháp, thế thì những người ấy là người nước nào ? Ấy đều là người Annam theo học nước Pháp mà ở các trường Trung-học ra, rồi lại học ở trường Saint-Cyr và trường Công-tác, mà đều giỏi chữ Pháp cả.

Lại còn một người nữa cũng theo học nước Pháp, khi ở hàng quan về, tay trải bị thương, tay một bị cắt, vậy mà chịu khó viết thơ sang đây rằng : « Tôi cũng thỏa dạ, bởi vì đã giết được nhiều giặc Đức. »

Ấy đó thưa các ngài rằng lối học ở trường Trung-học là nguy hiểm thế nào thì các ngài biết.

NGUYỄN-LỄ.

Dịch ở báo « *Indépendance Tonkinoise* ».

THÔNG BÁO

(*Informations*)

ĐÔNG-DƯƠNG

(*Indochine française*)

Nam-Kỳ

—

Saigon

Lâm-phước. — Ông Renoux chủ tiệm thuốc Langsa tại Saigon mới dâng cùng cho Hội-thánh già-đỏ 100 gói bột đánh răng tối thượng hạng đặng gởi cho quân binh người trận tiền.

* * *

Gởi cho quân lính nơi chiến-địa. — Hội-thánh già-đỏ mới gởi về tây 5 thùng vật dụng là 100 cái áo lót để phát cho linh bị thương : nhiều áo-quần khác đã cho các mẹ góa, con côi dùng, và 100 gói để phát riêng cho những người linh thuộc địa của ta.

Còn nhiều đồ khác it lâu đây Hội sẽ gởi thêm.

* * *

Việc đáng khen. — Bà đầm Rogario mới cùng đáng cho hội nghĩa-quyên một thùng quần-áo để phát cho mẹ góa con côi bên Pháp, với lại 25 gói thuốc điếu *Melia* đáng thông phẩm giúp những linh người trận-tiền.

* * *

Xã đẻ. — Than ôi ! Nhơn dân annam ta có một hai đồng bạc thì để lại trương ra.

Chủ đề thường là người nước khác.

Ai cũng rõ biết đã là một vật chơi để cướp của người, song annam ta cũng cứ muốn đỏ cho chúng lột da..

Nếu mặt thám đi chơi một vòng lên Bakao và qua Tân-định cũng nhiều nơi khác xung quanh Saigon thì không lẽ nào không.

Cao-Mên

—

A Monsieur Chánh chủ bút,

Tôi có lòng kính thăm ông quí thể an hảo, và cầu cho ông quí quán bình an vĩnh-viễn lâu dài, đặng mà đại khai sự vận mình cho đồng bào mau tấn bộ.

Sau cái sự ông sắp sẵng lòng chiếu cố làm ơn ấn hành đàm bài nầy vào báo, trước là ngợi khả thanh liêm, sau khen người trọng nghĩa, thì tôi hết lòng cảm tạ cái đại ân của ông vô cùng.

Thấy phải đáng khen

Lời xưa có câu rằng : « *quốc-thời thiên lâm thuận, quan thanh dân tự an* ». Nay tôi thấy có quan Chánh phó cốc-lý tại thành phố Nam-vang, ngài có ra lời rao cho thi treo ngay nơi cửa đình cửa ngài nói như sau nầy !

« Lời rao cho các sắc nhơn dân đặng hay, kể từ ngày nay về sau, bất kỳ ai hễ có đem đồng thuế vụ chi các hạng vào văn, thì đem bạc cho đủ theo trong lòng thuế đã định mà nạp, phải chú ý coi cho kỹ có giả bạc ghi trong biên lai rõ ràng.

« Cấm nhặt, những viên chức giúp việc trong dinh ta, về phần người nào coi các thứ giấy tờ thuế vụ, và về phần coi xin các thứ phép tắc, chẳng đặng phép nài ép người ta mà đòi ăn tiền bồi lộ bất cứ là nhiều, hay là ngươi nào nói rằng làm không kíp để chậm trễ, là có ý cho những kẻ có chuyện cần kíp mà muốn cho mau, phải nán ni mà bẻ tiền mười ít nhiều. Ấy là đều bất công bất chánh, mấy sự ấy bổ ai không vưng lời ta mà còn phạm, thì sẽ bị ta phạt theo luật, rồi chớ khá tự hối rằng ta không lời nói trước. Cho những người nào nói rằng làm không kíp để chậm trễ, là có ý cho những kẻ có chuyện cần kíp mà muốn cho mau, chẳng ai đặng cãng trở, nay cáo thị. »

Quan Chánh phó cốc-lý ký.

Sau thuật luôn chuyện của hai ông hộ đặng cấp bằng nội ngoại chầu thành cho chư khán quan nhàn lãm :

Và chăng, xưa các quan cốc-lý kia, hễ có muốn cấp-bằng ai lên làm hộ nhứt tại châu thành, thì hay dùng sự bổ thăm, hễ ai đặng vừa lòng chúng dân nhiều thì người ấy mới đặng, dẫn nay quan cốc lý nầy, ngài nghĩ lại sự bổ thăm ấy không mấy chi công lý, là có nhiều khi kẻ hào phú có thể lo lót mà cầu may chút lợi danh, chớ chẳng cần lựa tánh hạnh, dẫu có bất thanh bất liêm, bất sĩ, khắc bạc, hiểm hạnh, khi ngạo, thì không cần kể tới, vậy nên nay ngài chẳng cần nói theo lỗ xưa nữa, mới cấp bằng cho ông Nguyễn-đình-Thi đương làm hộ nhì xóm Russakeo lên làm hộ nhứt tại châu thành, mà thế cho ông Nguyễn-phong-Tài từ chức, mới cấp bằng cho ông Nguyễn-hồng-Cẩm lên làm hộ nhì mà thế cho ông Nguyễn-đình-Thi lên làm hộ nhứt châu-thành.

Nguyên hai ông nầy là anh em ruột là kẻ giữ đạo, gia thế tầm thường, mà tánh tình hòa buổn, lễ, nghĩa, trí, liêm, sỉ, khiêm, cung, bình nhựt hay lợi nhơn khắc kỷ, ăn nói rỉ rỏi, sự cung nhu cố-mực, không có ý tự tôn tự đại, và tánh kiêu hãnh khi ngạo kẻ đồng bào ; vậy nên trên thì quan yêu, dưới thì dân chuộng, lúc bình thời cư xử cùng bạn đồng liêu thủy chung như một, bởi ấy nên ai nấy thảy đều vừa lòng.

Mới đây hôm ngày 18 septembre 1915, nhằm ngày thứ bảy, ngài có thiết ra một tiệc đải cơm tây tại nhà ngài, sự dọn dẹp đủ đồ đều có ngài tiếc rỡ rảng, đãng mà khánh-hạ sự khai bằng của hai ngài, là có ý gọi chút lòng thuyền cùng đồng liêu hàn hỉ, cho rõ cái nhơn tâm, các thiệp của ngài mới định sau giờ nhập tiệc, thì đâu đó các *bureau* mấy ông cùng thảy thảy có hơn hai trăm ngoài vị, thảy đều đới gót ngọc đến mà dự tiệc cùng hai ngài, lúc nhập tiệc thì ai nấy đều tỏ niềm vui vẻ đàm luận vui vầy, không có chút tẻ mùi trách thiệu. Còn hai ngài thì đồng đi làng xăn chung quanh mà bồi yến, và khuyến mời một cách khiêm cung, và tỏ ý hết lòng cảm tạ sự chiếu cố của mấy ông cùng mấy thầy khán cùng kế tiệc gần mãn, lời uống rượu Sam-banh, thì có ông Trần-quang-Minh, bưng ly rượu đứng dậy mà cung chúc công đức của hai ngài như vầy :

« Xin lỗi qui ông cùng mấy thầy miễn nghị, cho phép tôi vô lễ, cung chúc ít lời.

« Hôm hôm nay ngày của hai anh em ông hộ đãi tiệc khai bằng, ngài lại tưởng tình đồng liêu của chúng tôi, đều đới đến đây mà dự tiệc, thiệt là rất vui vẻ xứng đáng vô cùng, vậy nên chúng tôi đồng nhau rập một tiếng kính chúc cho hai ngài đặng công cử làm chức hộ nhứt nhì, trong ngoài thành phố, rất qui là chúng tôi hết lòng mừng chung cho xã-hội, đặng tự do một người công chánh làm đầu, cho chúng dân có chỗ sở cậy, vậy nên anh em chúng tôi đồng cung lụng mà khoe cái đại nghĩa của hai ngài hôm nay, và chúng tôi đồng cẩn xin lịnh trên hạn ơn cho hai ngài cứ giữ một lòng cần mẫn cùng Nhà nước mà làm việc bổn phận cho vinh viễn lâu dài, ấy là lòng của chúng tôi hết chỗ sở nguyện. »

Cung tụng vừa dứt lời thì ai nấy đồng vỗ tay rộ hẳn ngợi, hết thảy.

Kế hai ông liền đáp từ mà tạ ơn như vầy :

« Tôi hết lòng kính bẩm mấy ông cùng mấy thầy đặng rõ. Cho phép tôi cảm tạ ít lời.

« Và chẳng, anh em tôi là người bất tài, chẳng có công đức chi cho lắm mà dám thoại chi những mấy lời của chư qui ông khen ngợi quá lẽ, làm cho anh em chúng tôi hết dạ yêu dương, ấy cũng nhờ ơn trên soi xét, đoái đến thân hèn cho đựa vào bóng mát, thiệt là rất hữu hạnh, và nhờ ơn qui nhơn chiếu cố, vậy thì chúng tôi phải rằng hết sức bình sanh, dù một niềm nhơn đạo, cho xứng đáng theo bổn phận vuông tròn, thì chẳng phụ cái lợi-khen ngợi của mấy ông ngày nay, và tôi lấy hết lòng nhơn ái của tôi ra cho chúng dân có chỗ sở cậy, thật là lòng của chúng tôi chí quyết, chớ chẳng phải là làm màu khoe đức sắc gì, bởi rứa cho nên nay tôi trộm thấy cái lương tâm của mấy ông cùng mấy thầy, chẳng nài công khó nhọc, không so sánh sự sang hèn, thảy đều đới gót ngọc tới đây mà dự cái tiệc nầy, thiệt là rất làm vinh hiển cho chúng tôi hết sức, nên anh em chúng tôi hết lòng cung kính cám tạ cái đại nghĩa và sự chiếu cố của mấy ông hôm nay như biển rộng khôn tày, rất đáng cho anh em chúng tôi, chữ thiên kim dị đắt, chớ cần bảo ngữ nang châu ».

Ngài nói vừa rồi, mấy ông cùng mấy thầy đồng nhận rảo lý Sâm-banh rồi về tay ngợi khen và cười rẻ.

* * *

Xưa nay tôi trộm tưởng thế thường bất luận là sự chi, hễ có bày ra chuyện chi thì chẳng hề bỏ qua sự sanh lợi, mà nay tôi mới thấy có một mình ông hộ nầy, gia thế không dư dả bao nhiêu mà coi mới trọng nghĩa khinh tài hết sức ; nói cho phải, tuy là ngài mới bổng thiệp mặc lòng, nhưng mà ai có tưởng thì đem những liễn, chấn, phảo, rượu, ly cùng chẳng đã ngài không lẽ từ chối, chớ còn sự bạc tiền thì ngài chẳng chịu thâu của ai một điều, chính thiệt là vụ nghĩa chớ không vụ lợi, đáng khen ngợi đại độ.

VÕ-VĂN-NHƠ.

Bắc-Kỳ

—

Hà nội

Vật dịch-tử bỏ đích mua-lịch. — Thật là trời giáo vạ cho đất thánh ! độ rày bịnh dịch-tả chưa hết, kế bịnh dịch hạch ở đâu đã kéo đến liền ! Sinh-tử đã hai người phải bịnh hạch chết rồi, sự rầu không khéo lại lan ra khắp các nơi thì nguy quá. Khi mói phát bịnh, thì uống càng ngày càng nặng, lại buồn mửa, rồi sau nổi hạch ở dưới hàn, ở nách hay là ở cổ. Bịnh hạch bao giờ cũng ở tại chuột sanh ra trước, rồi lây sang người, cho nên lúc nào cũng phải trừ hết chuột đi. Bắt được con nào thì phải đem đốt, hoặc-giả nước sôi, hay là chôn xuống hố sâu mà rắc vôi lên trên đã những sâu ở lông nó chết hết đi. Hễ ai mắc phải thì nên đi tìm thầy thuốc tây vì chẳng những là chắc khỏi mà lại không lây sang người nhà được. Lại nên khắc lại một điều nữa, là nhà cửa lúc nào cũng phải cho tiệt sạch sẽ, phải năng quét vôi và rắc vôi bột vào đáng sau cùng những chỗ ẩm thấp, ô uế.

* * *

Hội sáng. — Kỳ báo trước bổn-quán chỉ nói sơ tiệm bán mũ-đay ở Hanoi, còn các tỉnh không nói đến vì nhiều nơi chưa bán sono mà chưa gởi về.

Nay biên qua những tỉnh nào đã bán được bao nhiêu như sau nầy :

Phủ-thọ : 1.770$46 ; Vĩnh-yên : 838$50
Phúc-yên : 2.247 70 ; Sơn-tây : 2.342 73
Thái-bình : 1.326 40 ; Yên-bày : 522 03
Quảng-yên : 5.212 30 ; Nam-định : 1.942 48

Cũng còn nhiều nơi chưa có tin về, hãy biết rằng kho-bạc đã thâu được hơn ba vạn rồi.

Annam

—

Huế

Ơn vua. — Lúc trước, bổn-quán có nói rằng trong kinh khi thợ đào-móng tường để xây cung-điện mới, tìm thấy nhiều bạc nén chôn ở dưới đất, nay hoàng-thượng và phủ phu-chánh đã bàn với quan khâm sứ lấy một món to trong của ấy để bàn lấy tiền phát cho dân Bắc bị lụt.

ÂU-CHÂU (Europe)

Pháp-quốc (*France*)

Lễ kỷ-niệm. — Các quan đi thăm chỗ chiến-trảng trên sông Marne đông lắm và đem hoa kết ở trên lăng quán quan tử trận trong tháng chín năm 1914.

* * *

Chi-tiêu nơ việc chiến-tranh. — Quan hộ-bộ thượng-thơ xin 6 ngàn 2 trăm triệu quan để chi-tiêu tron 3 tháng cuối cùng năm nay, và xin tăng số tiền tổng-cong việc chiến-tranh lên 33 ngàn triệu.

* * *

Hang linh năm 1917. — Quan binh-bộ thượng-thơ định gọi sản quân hạng năm 1917 từ bây giờ.

* * *

Mới có tin giây thép cho hay quan cựu-phó Toàn-quyền Van *Vollenhoven* mới bị thương nay đang dưỡng bịnh tại Paris.

Ba tư (*Perse*)

—

Việt loạn bên Ba-tư. — Thời-báo Luân-đôn nói rằng tuy chánh-phủ Ba-tư khéo thu xếp để cho người Nga và người Anh thoát khỏi thành Ispahan, nhưng không biểu làm sao mà chánh-phủ không giữ cho quan các nước đồng-minh được yên ổn, mà các quan người Đức thì không lo sợ gì cả.

Đức-quốc (*Allemagne*)

Đức hết tiền. — Có giấy công-văn ở Paris nói rằng nước Đức lại vay thêm tiền để chi tiêu việc chiến-tranh mà không vay được.

Huê-kỳ (*Américain*)

Đức dọa.—Sứ-thần Đức ở Hoa-thanh-đốn nói rằng nếu mà chánh-phủ Huê-kỳ phát giấy thông-hành cho bất cứ người, thì bất cứ tàu nào, tàu lận Đức cũng đánh đắt cho Huê-kỳ với Đức không khỏi giao chiến được. Các quan ở Hoa-thịnh-đốn lấy làm tức giận lời nói lỷ lạ.

* * *

Dân Ảo-thấy sứ-thần mình ở Hoa-thịnh-đốn phải đuổi về thì lấy làm tức giận, dân Ảo định tuyệt giao hẳn với Huê-kỳ.

* * *

Quân Đức ở Huê-kỳ. — Sứ-thần Đức cố đến đình đô Huê-kỳ khỏi tuyệt giao với Đức, binh-bộ phái viên Đức gần bị đuổi đi.

CỰC-ĐÔNG (Extrême-Orient)

Trung-hoa

—

Trái phá tại Quảng-đông. — Có tin bên Quảng-đông cho hay rằng người ta đã tìm đặng nhiều trái phá, nhiều vật hay nổ chứa trong các tàu đò qua lại Quảng-đông, Hồng-kông và Macao. Mới đây người ta gặp đặng trong một tàu kia 30 trái đạn lựu cũng một kiểu như đạn người Hồng-mao đúng khí trước mà đánh giặc với quân Boers, lại lấy được nhiều thuốc nổ. Bắt được các vật ấy, nhiều lần như vậy thì là làm chứng rõ lòng người muốn đấy nguy ngày nay càng nhiều hơn khi trước, lại chẳng đã qua đip nào không ấy mưu đoạt xả tắc.

* * *

Trái phá liệng lại Thượng-hải. — Đêm 18 août tại đường mé sông *Kim-Lu-Yuen* liệng tiếp đường mé sông *France*, nơi cửa tiệm hãng « *China Navigation Co* », bị nghịch thình lình liệng một trái phá vỏ xe đồng bình thường-hải. Đô-thống thủy-sư *Tcheng*, song viên quan nầy không bị thương tích, xe cũng không bể chi.

Theo như lời người ta thuật lại, thì như vầy : Lúc ấy quan Đô-thống đưa gia thất đi qua giang tàu Shing-Ming của hãng *China Navigation Co* về Phiên-tân, rạng đông 19 thì những tàu hãng nầy phải kéo neo từ bịet Thượng-hải, nên bộ hành đêm ấy phải ngủ tại tàu.

Đô-thống *Tcheng* cùng thê tử, đều bên trước hồi 12 giờ khuya, thì ngài đặc vợ con lên tàu rồi lật đật trở về nhà.

Lúc ngài bước lên xe hơi, thì nghe nổ một tiếng vang trời, và nghe tiếng đám cưa li và kẻ đứng chực tại cầu tàu, trên mé sông la vang dậy. Khi đời tiếng la, thì mới rõ là trái phá nổ. Có phải người ta dùng trái phá liệng quan Đô-Thống đó chăng ? Có lẽ phải, là vì lời kẻ nói lại đáng tin. Nhiều trình thám các chú theo phò Đô-Thống, thì lại hiệp với tình mật-thám Langsa đang cạnh tại đó mà tập nã đứa ác-phạm.

Người ta thấy trên vách tường một cái nhà cách chỗ Đô-Thống *Tcheng* xuống xe chừng vài thước, có một lỗ lớn bằng một nắm tay, dưới lỗ ấy ngay chưa tường một cái khăn mà giữa khăn lại có dấu chấy nám một lỗ bằng đồng bạc. Ấy là người ta gói trái phá trong khăn ấy, rồi ném luôn cái khăn.

Không hiểu làm sao trái phá liền cách xa xe hơn mấy thước mà dắc vô tường nhà đăng. Có lẽ thằng ném trái phá hồi đó đứng gần xe hơi, hoặc nó vụng tính hay lượng tâm sơ hãi, nên nó mới liệng trái phá vô vách tường.

Linh nom được một người bộ dớn dác tại tàu. Hỏi nó thì nó không khai tường đâu là đâu, nên phải đem giam. Còn linh mật thám Langsa thì đi do đàng khác.

Quan Đô-Thống *Tcheng* chẳng phải sao, chỉ hết hồn một lát mà thôi. Có một thằng cu li bị miếng trái phá văng trúng nhằm cánh tay hữu. Nên phải chở nó vô nhà thương *Sainte-Marie*, song không bể chi.

BẮC-KINH

Quan Thống-chế Manthe là bạn thiết cũng Pháp-quốc. — Báo Echo (*Hoàng-truyền-báo*) ở bên Trung-quốc, đề ngày 21 Août có thuật rằng : Quan Thống-chế *Manthe* là nghị viên và bạn hữu cùng Quốc Giám-quốc Viên-thế-Khải, mới đây hoàng-thượng nước nhà là nước *Norvège*, ban thưởng tam hàng bội-tinh *Saint-Clof*. Bội tinh nầy chẳng mấy khi nhà nước ban cho ai.

Vua *Haakong* ban bội tinh cho quan Thống-chế *Manthe* là bạn-hữu cố-tri Pháp-quốc và cũng là một cột trụ rất vững để bộ vực quyền lợi người Langsa ở nước Trung-Huê. Bổn-quán xin hiệp cùng các báo-chương bên Thượng-hải và bên Bắc-kinh mà chúc mừng cho quan Thống-chế.

TỰ DO DIỄN ĐÀNG

(*Tribune de nos abonnés*)

Bổn-quán mở ra mục nầy để mỗi kỳ lục trong bải của khán-quan gởi tới, bải nào hay hoặc biệt-kiến mà đáng vào cho chư đồng-bào nghị luận, trước là thêm vị, sau phỉ dạ các bậc nhiều văn hay ý là muốn tỏ cho đồng bào xem biết.

Song phàm những lời đáng ở mục nầy, trách nhiệm đã có người ký tên, Bổn-quán không dự đến.

Xem báo Tân-văn số 394 trương thứ 4, thấy bải « Khuyến đồng ban trương ái » của ông Nguyễn-thành-Chương phủ phô mấy vi làm việc là: nhờ lộc nước phần nhà rồi vung lồng mùa mở, (con gà hay sao mà vung lồng mùa mở bé) và mấy vi hương chức hội tề, là : Cả đời không lấm cái chi cho ít quốc lợi dân, cứ hăm đọa đặng tế hơi đồng mà bổ túi, cùng có nhiều câu sỉ nhục, như câu « lồng tai nghe trong xóm chỗ nào phần thải hương thừa lấy quyền ép liều nài hoa cho phỉ dạ, có đám quan-hôn tang-tế, ngồi trước và đòi thịt sốt vản vản.. »

Ông Nguyễn-thành-Chương ôi ! tôi xin lỗi hỏi ông một điều chẳng biết trong vòng thân lộc ông có vị nào làm việc nhà nước không ? có vị nào làm việc làng không hé ? (có mà tôi biết.) Ông đặt điều trách người sao không trách mình, sao ông không mở cặp trông cho lớn mà xem trước nhắm sau cho kỹ sẽ nói, ở đâu xa người ta không rõ, chớ ở Longxuyên có nhiều người cũng lẫng văn danh ông mà ! Ông có nhớ *câu thập thất chi ấp tất hữu trung tín* không ?

Tôi cũng biết lời ông nói đó là lời ông khuyến khích, song khuyến khích gì mà lỗ mảng lắm vậy. bất quan làng làm nẻ cho ông khuyến khích. Bộ sao ông không bất chước ông chủ bút mấy luận đều có bài khuyến khích người hùng hiệp, buôn bán, hiệp đoàn thể, it lợi chung văn văn mà khuyến khích như ông chủ bút đó là lấy lời tao nhã mà dục lòng người, dùng tiếng ngọt diệu mà khuyên đỗ chúng, nào ai có dám phiền trách tiếng chi, còn ông thì dùng quan làng mà làm nẻ thì lấy làm tội nghiệp.

Tôi chẳng biết ông là người phủ túc hữu dư, tây nam học ngũ (lúa học thức tôi nói lộn) ông xướng ra mà trách thiên hạ không gì ích quốc lợi dân, trong thế ông nói ra thì ông làm rõi hé.

Ích quốc là gì ? là hãy giờ đây huynh quốc ta đương hữu sự, là rút thanh đao mà trừ lũ tinh chiên Đức-quốc, thì mình nên xuất bạc cho nhiều mà hiến cho nhà nước đặng ban cấp cho kẻ xông tên đục pháo nơi chiến-sa trảng, lấy là ích quốc đó.

Lợi dân là gì ? là đang lúc nầy nhà nước đương cho phép các tỉnh quyền tiền đặng tư cấp cho người bắc-kỳ đương lâm lại hồng thủy ; thì mình cũng nên xuất bạc cho nhiều, đựng cho hội đặng gởi ra Bắc-kỳ mà tư trợ, đó là lợi dân đó.

Mà sao tôi có ý kiếm coi hoi thử số nói trên đây trong tỉnh Long-xuyên không thấy tên ông đứng vào số nào một điều. Vậy thì cái lòng nhiệt thành ích quốc, lợi dân, Đồng bang tương ái của ông ở đâu hé ? ấy là vội trách người, không xét mình hé.

Hay là ông nói cái quyền tự-do của ông không ai lấp ngăn ông được. Hay là ông nói, ông là người Đại pháp không vội chi đáng gấp để rồi đây ông sẽ đứng mỗi số một ít ngàn bạc, chớ gì.

Tôi xin ông một điều là ngôn hành như nhứt, tôi sẽ xé mắt mà coi ông làm việc ích quốc lợi dân ta.

Xin ông chớ trưởng quan làng là trái chơi, đặng bắt làm nẻ cho ông nói chuyện, tôi e có ngày mà mang khốn đa, bây giờ đây tôi mắc lo đi quyên tiền đặng tư-cấp cho người Bắc-kỳ bị hồng thủy, nên không có giờ rảnh mà nói với ông, thấy ông nói tức lòng nên ra miệng đỗ mà thôi :

Xin lục châu công luận

Phải trái có Lục châu xét nét.
Hơn thua không cải lấy làm chi:
Trong trần tri, huệ, ngu, si.
Nói ra cho rõ còn gì là trai :
Ít lời nhắn nhủ với ai.
Hễ nhiều lời nói ắt sai ắt lầm.

Longxuyên LÊ-TRỌNG-HẬU.
Ex-secrétaire,

Rượu TONI-KOLA SECRESTÁT là rượu rất bổ hơn các thứ rượu bổ khác, bổ nước đá vào thì thành thứ rượu rất vị ngon.

Hãy dặt bạn hữu thiết mình một ly
TONI KOLA
Minh hảng DENIS frères trữ mà thôi.

Nhà DENIS frères tại Saigon rao riêng cho các bạn hàng rằng : Các thứ rượu chúc của hãng rất kỹ càng. Hãng sẵng lòng gởi bổn giá và mẫu rượu cho không mắc là phải có xin thì đặng.

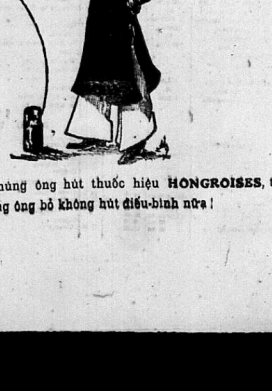

— Từ ngày chúng ông hút thuốc hiệu HONGROISES, thì chúng ông bỏ không hút điếu-bình nữa !

CÔNG VĂN LƯỢC LỤC

(Actes officiels)

NAM-KỲ SOÁI-PHỦ

(Gouvernement local (cochinchine)

Cấp bằng thăng chức

Vì lời nghị quan Nguyên-soái Nam-kỳ ngày 7 août 1915.

Các viên chức kể tên sau nầy, giúp việc tại tỉnh Hiệp-ly và các tỉnh trong Nam-kỳ đặng thăng chức, kể từ ngày 14 juillet 1915.

1. Thăng chức Phủ nhứt hạng :

Ông Huỳnh-long-Hương, phủ hạng nhì (Travinh).

2. Thăng chức Phủ nhì hạng :

Ông Nguyễn-văn-Sự, huyện nhứt hạng (Vinhlong).

Ông Lê-văn-Ngôn, huyện nhứt hạng (Travinh).

3. Thăng chức Huyện nhứt hạng :

Ông Trần-nguyên-Lương, huyện nhì hạng (Mytho).

4. Thăng chức Huyện nhì hạng :

Ông Nguyễn-nhạc-Tong, thơ ký thiệt thọ nhứt hạng (Travinh).

5. Thơ toán tam hạng :

Ông Nguyễn-văn-Hưng, thơ ký thiệt thọ nhứt hạng (phòng nhì).

6. Thông phán nhứt hạng :

Ông Nguyễn-văn-Nhiều, thông phán nhì hạng (cabinet).

7. Thông phán nhì hạng :

Ông Trần-minh-Hiền, thông phán tam hạng (Bentre).

8. Thông phán tam hạng :

Ông Nguyễn-thanh-Cương, thơ ký thiệt thọ nhứt hạng (Bacliêu).

Ông Nguyễn-văn-Nương, thơ ký thiệt thọ nhứt hạng (Thudaumot).

9. Bực Thơ ký thiệt thọ nhứt hạng :

Thầy Đỗ-kiết-Triệu, thơ ký thiệt thọ nhì hạng (Soctrang).

Thầy Nguyễn-văn-Hiền, thơ ký thiệt thọ nhì hạng (Hatien.

10. Bực Thơ ký thiệt thọ nhì hạng :

Thầy Nguyễn-văn-Kiên, thơ ký thiệt thọ tam hạng (Tânan).

Thầy Nguyễn-văn-No, thơ ký thiệt thọ tam hạng (Vinhlong).

Thầy Lâm-Em, thơ ký thiệt thọ tam hạng (Soctrang).

Thầy Huỳnh văn-Thinh, thơ ký thiệt thọ tam hạng (cabinet).

11. Bực Thơ ký thiệt thọ tam hạng :

Thầy Huỳnh-thiên-Nguyên, thơ ký thi sai nhứt hạng (Tayninh).

Thầy Đỗ-cao-Sỗ, thơ ký thi sai nhứt hạng (Biênhoa).

Thầy Đinh-quang-Hiền, thơ ký thi sai nhứt hạng (Sadec).

Thầy Bui-song-Tây, thơ ký thi sai nhứt hạng (Baria).

Thầy Lê-văn-Chi, thơ ký thi sai nhứt hạng (Giadinh).

Thầy Phạm-văn-Tuất, thơ ký thi sai nhứt hạng (Cholon.

12. Bực Thơ ký thi sai nhứt hạng :

Thầy Nguyễn-hữu-Bình, thơ ký thi sai nhì hạng (Rạch-gia).

Thầy Cao hoai-Tung, thơ ký thi sai nhì hạng (Vinhlong).

Thầy Văn-ngọc-Tôn, thơ ký thi sai nhì hạng (Cholon).

Thầy Trần-văn-Kem, thơ ký thi sai nhì hạng (Cantho).

Thầy Lê-văn-Hoa, thơ ký thi sai nhì hạng (1er B. 2e section).

Thầy Nguyễn tân-Văn, thơ ký thi sai nhì hạng (1er B. 3e section).

13. Bực Thơ ký thi sai nhì hạng :

Thầy Nguyễn-văn-Phung, thơ ký thi sai tam hạng (Baclieu).

Thầy Nguyễn-văn-Cu, thơ ký thi sai tam hạng (Bibliotheque).

Thầy Dương-văn-Sau dit Thân, thơ ký thi sai tam hạng (Gocông).

Thầy Nguyễn-tông-Luân, thơ ký thi sai tam hạng (2e B. 2e Section).

Thầy Nguyễn-văn-Qui thơ ký thi sai tam hạng (Ecole des mécaniciens).

Thầy Nguyễ-ngọc-Sung, thơ ký thi sai tam hạng (cabinet).

14e Bực Thơ ký thi sai tam hạng :

Thầy Trần-văn-Phước, thơ ký học tập (1er Bureau).

Thầy Võ-văn-Cang, thơ ký học tập (Hatiên).

Thầy Chung-văn-Thinh, thơ ký học tập (Châudốc).

Thầy Nguyễn-viết-Liêm, thơ ký học tập (2e Bureau).

Thầy Huỳnh-văn-Dậu dit Sanh, thơ ký học tập (Mytho).

Thầy Lê-thiên-Phước, Lương-sơ-Khai, thơ ký học tập (1e Bureau).

Thầy Nguyễn-tấn-Ngọ. Trần-khương-Ninh, thơ ký học tập (2e Bureau).

15e Bực Kinh lịch thiệt thọ nhì hạng :

Thầy Lương-văn-Hoành, kinh lịch thi sai nhứt hạng (Giadinh).

16e Kinh lịch thi sai nhứt hạng :

Thầy Trang-Heng, kinh lịch thi sai nhì hạng (Rạchgiá).

NGÔN TÌNH TIỂU THUYẾT

OAN OAN TƯƠNG BÁO

(tiếp theo)

Hồi thứ X

Mòn tiền bắc-sĩ mạo

Ngay tình ai biết mưu gian ?
Con người thế ấy, chết oan thế nầy !

Trăng tà lận-bận, mây vầy kéo tới rầm, gió thổi ào-ào mưa bay phủi phủi. Lan-sĩ vai cõng xác ma, dường đi trơn như mỡ đổ.

Một lát tới bến khe nước, kế làng Đôn-lư, lặng nghe tiếng ếch kêu, tiếng nước chảy, hòa nhau như gẩy khúc Hàm-oan.

Ngó bến kia cầu, thấy ngọn đèn leo lét, nàng Luật-thoa còn rèn rỉ, như để khóc canh giải.

Lan-sĩ lại qua cầu phía nam, lựa nơi nước sấp sấp, để lõm trôm, bèn để thây nhào đầu xuống nước, hai tay quả hoạc, như người tẻ vậy.

Đâu đấy yên rồi, lại trở về nhà, đẩy cửa vào, dưới đèn còn thấy nàng Luật-thoa ngồi thừ như nhà sư ăn vụng oản. Cô ta thấy Lan-sĩ về, vội vàng hỏi rằng :

« Đã chôn cất đâu đấy rồi chưa ? »

Lan-sĩ nói :

« Chưa ! Còn kỳ-tàng ngoài khe kia, lát sẽ lại đời nơi khác. »

Lan-sĩ nói rồi, vội thổi tắt đèn, sẽ rờ lấy nón của Ngạc-đô, và bánh mì rượu chát, lại rón ré ra đi, nghẩnh lại nói nhỏ với Luật-thoa rằng : « Ái-khanh ! Ngủ trước đi, chẳng có mai mết, ta đi lát lại về ngay.

Trời dương mưa gió ầm ầm, Lan-sĩ mở cửa ra, qua cầu phía bắc, thẳng tới làng Ái-lãnh, đến nhà Ngạc-đô, liệng nón dưới thềm, nhai nhỏ bánh mì, hòa lộn với rượu, nhổ ra lênh láng, như người ẩu-thổ, rồi kêu chuông bấm, keng keng keng !

Nàng Bích-liên-phu trưởng chồng là Ngạc-đô về, ra đứng cửa lầu ngó xuống, trời tối đen như mực, không thấy bóng người.

Bèn màng xuống rằng :

« Sao không ở mãi nhà con chết xe-lửa cán ấy đi, còn về đây chi nữa ? »

Lan-sĩ nín lặng, chẳng nói chẳng rằng :

Nàng Bích-liên-phu chạy giận, vùng vằng trở vào. Lan-sĩ đứng mãi tới trời gần sáng, mới lật đật về nhà.

Tối nhà, thay quần áo rồi, thấy Luật-thoa còn thức bèn cầm tay nói nhỏ nhỏ rằng :

Ái khanh ! Lên nằm đây ta nói chuyện cho mà nghe.

Lan-sĩ nói :

Chả mệt đỡ ! Thâu đêm kiếm không được chỗ nào kín đáo cả, cực chẳng đã, phải bỏ xuống dưới khe kia kia ! »

Luật-thoa thất kinh hỏi :

« Trời ôi ! Bỏ xuống khe... rồi làm sao ? »

Lan-sĩ nói :

« Ta làm hình như y say rượu, mà té nhào xuống nước vậy. »

Luật thoa nói :

« Nhà không biết gần đây có người lỉnh-kỉnh danh tiếng ấ ! Còn sống mà té xuống nước, cũng với chết rồi mà té xuống nước, y khám ra được như chơi, nếu ăn nầy mà bể lở ra, thì làm sao ? Trời

Lan-sĩ nói :

Quyền bất hay không ở ta, linh kìn mà làm gì !

Luật-thoa thở giải. Lan-sĩ miệt quá ngủ liền, tới mặt trời cao ba trượng, đồng-hồ đánh chín tiếng, mới tỉnh dấc hóe, vừa rửa mặt đâu đấy, thì Luật-thoa cũng dậy, hỏi rằng :

Kia. đi làm không trễ rồi kia ! »

Lan sĩ cười nói :

« Mình quên rồi ư ? Bữa nay chúa nhựt mà ! »

Đoạn, nói về người lỉnh tuần buổi sớm đi qua bến nước, thấy thấy xác người nằm chỗ khe đá, đầu nhào xuống nước, nước chảy lung lay, nghĩ là còn sống. Bèn hít cói vội vàng kêu hai người tuần nữa lại, biểu mau mau xuống cứu lấy mạng người.

Ba người vội vàng cùng xuống. khiên để lên cầu, coi ra đầu mặt xây sở, bụng chương phình-phình, không biết người đâu, mà chết tự bao giờ ?

Một đứa nhìn lâu rồi nói rằng :

« À... Thôi phải rồi ! Người nầy là Ngạc-đô, ở làng Ái-lãnh kia đó mà ai ! Tội nghiệp ! Sao mà chết dấy chết dọc như vậy kia ?

Hai đứa nhìn lâu mới nhận ra, rủ nhau mau mau về nói cho vợ con hãy hay !

Trời sẩm còn mưa như đổ thùng nước, một đứa giữ xác, hai đứa chạy hỏa-tốc về nhà Ngạc-đô. Tới cửa, thấy nón bỏ dưới thềm lượm lên coi, trong có ký tên Ngạc-đô, dưới đất ẩu thổ lỉnh lăng mùi rượu nồng nực, tanh hôi gớm ghiếc.

Một đứa đứng bấm chuông mãi, không thấy ai ra, nóng ruột gỡ thẳng tay lên đầm cửa, thình thình thình !

Nàng Bích-liêm-Phu, trước nghe nghi là chồng mình nó lại về đẩy, ra gan không thèm lên tiếng. Sau nghe đầm cửa dữ tợn mới biểu người hầu gái, xuống coi có phải thằng chết nó về đó không ?

Cửa vừa mở xảy thấy hai người phủ-lit, đứa ở đó hoảng hồn hỏi : « Sự chi lãnh dữ dội hai chủ ôi ? » *Hai người nọ thở vừa nói :* Mau mau nói cho bà chủ đi hay rằng: Hồi hôm ông chủ đi say rượu té xuống khe nước cầu làng Đôn-lư kia chết rồi !

Một thằng đưa trao cho cái nón của Ngạc-đô, mà biểu rằng : Ký, sao nón của chủ đi, rớt ở tại đây, tôi-thỏ ra khắp cửa, đã về nhà rồi, mà sao lại chết ở bên khe cầu kia vậy ?

Đứa ở đó hoảng hồt chuy vào, khóc ôa lên rằng :

Trời ôi ! Thầy tôi chết rồi à ? Thầy ôi, là thầy ôi ! hư...

Nàng Bích-liêm-Phu nghe tiếng, tung cả mền nệm vội vàng chạy xuống, cũng khóc ôa lên rằng :

Ôi Ngạc-lang hỡi Ngạc-lang.
Thôi thôi thiếp đã phu chàng tự đây !
Vì ai nên nỗi nước nầy,
Chia oan rẽ thúy trời hay chăng trời

Khóc rồi bèn vội vàng dắc con ỏ đi theo hai người lỉnh đó, thẳng tới cầu làng Đôn-lư.

Xa trông thấy xác Ngạc-đô, khóc to một tiếng, đôi tay lạnh đông, may nhờ có con ở dìu dắc, mới tới chỗ xác ma nằm.

Đa đài cách mặt khuất lời.
Thấy người nằm đó, biết người làm sao ?
Than rằng lộng lộng trời cao !

(Sau sẽ tiếp theo)

(Dịch bổn của tàu).

LÊ-THẠCH-LÂN.

LỜI RAO

Bán một miếng đất 2.500 thước vuông đường Blancsubé (Cáukho) gần grand Boulevard. *Ai muốn mua xin hỏi tại* Lục-tỉnh-tân-văn.

Tàu bèn tây mới chở qua chẳng thiếu gì

RƯỢU BIỆU

LA BIÈRE VELTEN

CÓ MỘT MÌNH HÃNG

DENIS FRÈRES

Trữ rượu nầy bán khắp cả Đông-Dương

Kính lời cùng quí vị đặng hay. Tôi là thợ lâm khăn đen từng biết đã lâu ; thường đem bán sỉ các tiệm nơi Saigon đã hầu 10 năm ; khăn làm lót trong nỉ, ngoài bao bàng cùng nhiều ; và cách kiểu to nhỏ rộng hẹp tùy theo ý muốn. Tôi làm sao tôi sẽ làm y vậy. Bàng tàu hàng hombay, hạng tốt, 3 $ 00, còn nhiều giá 3 $ 50. Tôi thật làm tàu cùng nhiều chắc chắn và nhẹ nhàn lắm ; còn sự khéo xảo xin quới vị hãy gởi thơ mua dùng mới tỏ rỏ ; chớ tôi cùng không dám chắc một mình tôi khéo ; có gởi đi như vậy. **M. BÙP,** *village de Binh-nhâm, canton de Binh-chanh, à Lái-thiêu, par* **Thủdaumột.**

Monsieur NGUYỄN-VĂN-BÚP, Thợ làm khăn đen

CAPSULES DE QUININE DE PELLETIER

Thuốc hoàn Ki-ninh của Pelletier thần hiệu chữa bịnh : Nóng lạnh, Ho gió, Xỉ mũi, Phong, bịnh Cúm và các bịnh Ho vật.

Phải đòi cho có tên " PELLETIER "

Có trữ tại tiệm thuốc Thượng-đẳng, chỉ tiệm là G. RENOUX nhứt hạng bào-lk-sĩ, Saigon, trước rạp hát tây, và tại tiệm thuốc Pháp-Á, đường Thủ-binh, số 215, Cholon, ngang nhà giấy xe lửa lớn.

MỤC LỤC

ĐÔNG-DƯƠNG-TẠP-CHÍ

số 37 (bộ mới) đề ngày 26 Sept 1915

Sommaire du nº 37 (Nouvelle Série) de la **Đông-Dương-Tạp-Chí**

I — Tiểu-thuyết Tây diễn nôm.

Tế-lê-mặc phiêu-lưu-ký.
Cẩu thầy Linh mục FÉNELON *soạn*
NGUYỄN-VĂN VĨNH *diễn nôm*

II. — Bổ Quốc-sử

VIỆT-NAM PHONG TỤC, PHAN-KẾ-BÍNH.

III — Tân-học Văn-tập

Văn quốc-ngữ . . . . . PHẠM-VĂN-HỚN.
Toán pháp . . . . . VÕ-NGỌC-HOÀNH.
Cách-trí. . . . . TRẦN-PHI-HIỀN.
Địa dư . . . . . BÙI-ĐÌNH-THÀNH.
Tập đọc . . . . . NGUYỄN-BÁ-MỤC.
Nam-sử . . . . . TRẦN-TRỌNG-KIM.

IV. — Văn-chương.

Văn nôm : Kiến đánh trận, *Nguyễn-Lễ.*
Hán-văn : Biết khộp thì đã già đời, *Phan-kế-Bính.*
Kim-văn-Kiều, *Nguyễn-văn-Vĩnh*
Tân Đà văn tập : *Nguyễn-khắc-Hiếu*

V — Tiểu thuyết tàu : Thành-thân Tây-sương ký, *Nguyễn-đỗ-Mục.*

VI. — Công-văn-tập

Extrait du Bulletin de la Chambre de Commerce de Saigon

THƯƠNG TRƯỜNG

(Renseignements commerciaux)

TẠP VẬT XUẤT CẢNG KỂ RA SAU ĐÂY (Prix à l'export.

Dầu	rã lỏng	th. mướng	60$00	Bong-bóng	hạng nhứt	cs sp 400	3.50 tới 300$00	Tôm	khô, nhứt hạng	tạ 65	từ 40 tới 60 $.
Vân-vân	rã nhỏ	id.	30.00		» nhì	id.	220 tới 250.00		không sót nhì hạng	tạ 65	từ 25. tới 35 $.
Mạchan	rã vuông	id.	13.00		» ba	id.	từ 120.00		Tôm khô bóc vỏ	tạ 60	từ 30. tới 50.00
	rã lớn	id.	36.00		tư	id.	80.00	Vàng nhang	hạng nhứt	60 k. 400	135.00
Bao	rã nhỏ	th.	25.00	Hoa sông.		hạng nhứt	từ 27.00		hạng nhì	id.	100.00
	rã vuông	th.	35.00		» nhì	tạ 42	12.00	Nhựa sơn thi		kil.	14.00
Cải thảo		1 th. chừng	7.50	Cá mắm	» ba	id.	8.00	Bịch phụng		id.	6.00 - 7.00
	vàng	1 tạ	2.00			id.	6.00	Hột sen		tạ 60	9.80
	vàng lợt	id.	2.50	Mây.		id.	5.00	Dầu cá		id.	9.00
Cây mắm	đỏ	id.	1.50	Muối.		tạ 60	0.90	Mỏ heo		60 k. 700	27.00
	sậm	id.	1.25 tới 1.50		Tàn chiu	tạ 45	từ 360 tới 400.00	Dầu phụng		tạ 58	40.00
Gạch-tiêu		1 muôn	85.00		Mỏ xây hạch	tạ 40	340.00	Dầu dừa		id.	32.00
Gạch	nhứt	1 trăm	6.50		Phủ yên	id.	từ 550 tới 470.00	Cao-miên		id.	4.50
	nhì	id.	3.50		Cửu Hàn	id.	từ 360 tới 400.00	Gil dầu khô	Nam kỳ	id.	21.00
	mount.	id.	2.50	Tơ kén.	Qui nhơn.	id.	từ 360 tới 480.00			id.	21.00
Bịch	dầu, nhứt, nhì	tạ 60 k. 4	từ 125 tới 200$00		Nam vang	tạ	450.00	Cau		id.	4.00
2 khấu.	sa cá	id.	40.00		Vung	id.	120.00	Xương trụng.		tạ 60 kilos	25.00
Sáp		id.	từ 70 tới 85.00		Vung	id.	74.00	Ngà voi		60 kilos	700.00
Cao-su	Annam.	id.	từ 170 tới 180.00		Vung	id.	56.00	Sáp đỏ Bắc kỳ		id.	5.50
Chum-nước	Lào	id.	140.00	Ngói mốc.		1 muôn	75.00			tạ 68	từ 25 tới 35.00
	Trung cá (mắm).	id.	2.50	Ngói đại.		id.	55.00	Da.	trâu	id.	từ 40 tới 55.00
Vôi.		id.	0.95	Ngói lớp kỳ kiểu Langsa		tạ 45	57.00		bò	id.	30.00
Vải bắc kỳ		100 kilos	1.35	Đứa miếng khổ.		tạ 45	12.00	Ba sanh vua nhuộm		1 th. chừng	60.00
Sừng	trâu	tạ 68	từ 55 tới 58.00		lát bột.	tạ 40	34.00	Hồ-tiêu vỏ.		60 kilos	24.00
	bò	id.	19.50 tới 20.00	Bông vải.	chưa lãi	tạ 38	38.50	Tiêu sọ .		id.	48.00
	mai	id.	30 tới 33.00		nhà máy	id.	39.00				

ĐỒ KHÍ DỤNG (Métaux)

Tuốc-nỉ rèn dao . .		100 kilos	38$00				
	mỏng.	id.	55.00				
	mềm hơn.	id.		38.00	Tuốc-nỉ nấu	nội	50 tới
	nguyên thùng.	1 thùng	7$00		Than đá		
Đồ hàng hiệu Angers						hết	
Gạch fong Marseille	có mốc	1 thiên	77.00		id. Nhựt-Bổn		
		id.			id. Bắc-kỳ		
Gaza ciment					Cuzner Lanza		
	hạng nhứt.	id.	6.50		Hiệu Dragon	1 ngàn kil.	
	hạng nhì	id.	2.50		Hiệu Demarle de Lon-quety & Cie	id.	
	có lỗ hạng nhứt.	100 viên	6$00		Hiệu Pavin de la Farge	1 thùng	
	» hạng nhì	id.	2.00				
Gril-rỉ xiêm đốc chuồng		1 thước chuồng	55.00		Với xây dưới nước		
	hạng nhứt	id.	75.00		Pavin.		
	hạng nhì	id.			Với hiệu Dragon trong		
Đồng mảo vàng		100 kilo			bao	1 bao 100 k.	55.00
Đồng vô sun					Dầu sản Langsa.	1 thùng 20 k.	0.90
	đúng đáo ghe	id.	115.00		Sắt khối Creusot	100 kilos	48.00
	miếng	id.					
Giấy nỗi gai trắng.		1 kilô	0.90		Sắt mảng	id.	45.00
	chì hồm	id.	0.84 - 0.84		Đọp, vuông, tròn	id.	54.00
Giấy nỏi những dầu		1 kilo	1.4		Sắt hình chữ T.	id.	

RƯỢU (Vins et liqueurs)

Absinthes

Berger . . .	(thùng 12 lítres		
Canessity . .			
Pernod fils . .	id.		
Duboied . . .	id.		

Whisky

Gruber . . .	thùng 48 ve	14.00	19.20
Khart-ho . .	id.	17.60	23.68
id. . . .	hộp Kirin	18.00	20.00
Poinet . . .	thùng 36 ve	36.00	
Valton . . .	id. 24 ve	17.00	
Gruber colonial	id. 24 ve	17.28	

Large Friess	thùng 15 ve		
de Lorraine	id.		
Klaus . . .	id.		
Pinot Chat .	thùng de 15 ve		
id. le Loup	id. 24 ve	11.50	
Dragon . . .	24 ve	19.50	
Amar Picon.	12 ve		
Secrestat . .	id.		
» Cognacs			
Dujong . . .	12 litres		
Tolan Ribbe.	id.		

Léon Chandon.	12 ve		58 00
	24 ve nhỏ		136.00
Asti Cinzano.	12 ve		112.00
id.	24 ve nhỏ		136.00
Veuve Cliequot.	12 ve		120.00
id.	24 ve nhỏ		67.50
Tissot Heredi de Bordy	12 ve	7.50-11.00	
id.	24 ve nhỏ	4.50	
Tissot Phinis.	12 ve		17.00
id.	24 ve nhỏ		33.00
St-Raphaelus	12 ve	12.00	
id.	24 ve nhỏ	24.00	

Rượu ngọt			
Cassis Guillot . .	12. ve		
Chartreuse Garnier,	id.	40$00	
Curaçao Cusenier	id.	20.00	
Curaçao Rocher.	id.		
Huile Get	id.	20.00	
id. Cusenier	id.	18.50	
Sirop Kirsch de Zeng	1 ve	4.00	
Kirsch Cusenier	12 ve	17.00	
Pères Chartreux yang.	id.	60.00	
id. jaune.	id.	55.00	
Framboise Cusenier	id.	18.50	
Rượu mạnh			
Whisky Usher's Extra	id.	20 00	
id.	Vieux tone	id.	52.50
id.	Average Blend.	id.	23.00
id.	Jas Beam à la.	id.	
id.	Peacemaker	12 ve	50.00
id.	James Munro	id.	21.00
id.	Gaelic. . .	id.	21.00
id.	House Lords	id.	22.00
id.	Watfo. . .	12 ve	23.00
Cherry-Brandy Rocher fer-ge.		12 ve	52.00
Cherry-Brandy Cusenier		id.	68 00
Cherry-Brandy Peter Mo-ser.			50.00
id.		id.	60.00
id.		12 ve	54.00
id.	M. B. B.	id.	46.00
Guignolet Cointreau .		id.	48 00
Menthe verte Rocher frères		id.	52.00
Crème de Menthe M. B. B.		id.	56.00
Tripla sec Cointreau .		id.	60.00
Rượu Quinquina			
Dubonnet. . .		12 ve	15.00
Gentiane. . .		id.	40.75
St Raphaël . .		id.	12.25
Rượu rum (rhum)			
Mana. . . .		12 ve	41.00
St James. . .		id.	23.50
Des Iles. . .		id.	17.50
Negrita. . .		id.	16.00
Cocktail W. Firth.		id.	55.00
Marc L'hebitier Guyot.		id.	60.00
Rượu vert-Mêr (brandy			
De Turin. . .		12 ve	9 60-10.00
Noilly Pral A C°.		id.	12.00
Dollin. . . .		id.	21.00
Riveiro. . . .		id.	24.00
Cinzano Torino.		id.	36.00
Chambery Cazano		id.	8.75
Rượu rum chất			
Médoc. . . .		12 ve	13.50
De Nancioual. .		20 ve	30.00
Blanc bouj Jeuteaux		id.	11.00
Clan Leiotte (Lestrie).		12 ve	14.00
Clan Grugnerre (id.).		id.	24.00
Château de Prands.			5.00
De Bandol. .		1 thùng	
De Bordeaux. .		id.	30. 00
Barre-deux-mers			
Montferrand. .			
Latrille. . .		id.	13.00
Samos En. . .			7.50
Madère Riveiro.		id.	7.50
Malaga Riveiro.		id.	7.50
Muscat de Frontignan			
Riveiro. . .		id.	7.50
Malaga Gourrand.		id.	8.00
Muscat Gourrand.		id.	8.00

Malaga Gourrand.		1 thùng	8$00
Cusenier. Muscat d'Alé		12/1	15 50
id.		24/2	18.25
Anis spumante Cusenier.		12/1	16 00
id.		24/2	19.00
Dầu Ăn			
Beaudet. . .		12 ve	11.50
Carol. . . .		id.	11 00
L'Univers . .		id.	
id.		24 ve nhỏ	24.50
Robert . . .		id.	21
Arland frères		12 ve	23.50
Rainaud. . .		id.	45.00
id.		24 litres	45.00
Unique . . .		12 ve	18.75
Servance. . .		12 litres	36.00
Giấm			
Dessaux. . .		1 thùng	28.00
Hộp quẹt			
Bên-tanvy một thùng 700 cân nuôi sấu 10 hộp		id.	80 50
Nhựt-bổn 50 lố mỗi lố 144 hộp . .		id.	67.00-7200
Dầu Alcool de Menthe			52.00
Ricqles. . .		100 ve nhỏ	68 00
Blanc d'Espagne mỗi thùng lối chừng 200 kilos . .		id.	13.00
Blanc de M. B. B.		id.	40.00
Bombons Pascall's.		1 chục	5.00
Bên cây. . .		1 thùng	6.00
Late. . . .		1 tạ	62.00
Mỡ sữa			
Bretel. . . .		100 hộp	180.00
Alicard . . .		id.	1.45
Lamagny (Jaigny) .		100 hộp nhỏ	66.00
Lepelletier . .		id.	155.00
Australien. . .		1 hộp	156.00
Thuốc Ci-gà			
Bordeaux. . .		10.000 điếu	80.00
Luxembourg . .		100 điếu	5.50
Manille Habanos.		1.000 điếu	38.00-42.00
Coronas. . .		id.	95.00
2e générale tabacos		id.	
Philipines . .		id.	
Garcia . . .		50 điếu	4.75
Imitante . . .		id.	6.00
Thuốc vấn			
Lusitane . . .		1.000 gói	116 50
Africaine ex Wild-West.		id.	87.00
Aigle 100 gói 20 điếu.		100 gói	6.00
id. 200 gói 10 điếu.		id.	6.00
Globe 100 gói 20 điếu		id.	8.00
id. 200 gói 10 điếu		id.	105.00
Médoc. . . .		id.	25.00
Aigle 1000 gói 20 điếu.		id.	105.00
id. 2000 gói 10 điếu.		id.	71.00
Givre. 1000 gói 20 điếu.		id.	110.00
Supérieure marque Jaune.		id.	3.50
Cigarre du Cadre gui.		1 tạ	3.20
Cheroot du Cadre gui.		id.	6.00
Cheroot pour thử bộ hộp.		24 hộp	10.50
Bouche subli. Appollaire.		24 ve	6.75
Appollaire. . .		48 ve nhỏ	7.75
Bouche sucre Lefèvre.		48 ve	
Allumettes Suédoises.		60 ve nhỏ	42 00
id. Parisie le Château.		60 ve	36.00
Allumettes Bengali .		60 ve	13.00
id.		48 ve nhỏ	15.00
Jansen Boda. .		id.	11.00
id Limonade. .		id.	11.00

Progunes . .		16 ve	1$00
Contreseville. .		6 ve	
Bussang . . .		48 ve	
Bột			
Lion vert . .		50 hao	8.50
Lion bleu. . .		id.	5.50
Gambier. . .		1 tạ	12.00
Bao bố tới			
Bao 2 cân nỗi 1 kilog		100	26.50
id. 3 id. 0 850		id.	23.00
id. 4 id. 0 680		id.	19.00
Jambon d'York extra			
(Zuilt hao). .		1 kân	0.65
Jambon « Lethem » .		id.	0.63
Sữa bò			
Concentre Nestlé avec sucre		48 hộp	30.00
concentre Nestlé sans sucre		id.	22.50
Condensé La petite Parisienne de fabrication française. . .		id.	27.50
Naturel Nature. .		id.	19.00
Stérilisé pur, naturel			
Oura		id.	9.00
stérilisé condensé.		id.	25.00
Stérilisé pur Nature.		id.	9.00
Naturel sans sucre.		id.	8.00
Norvegien Dahl .		id.	9.00
Naturel au Cana Nogr.		48 hộp nhỏ	21.00
Condensé Suiva crues.		48 hộp	19.00
Condensé sucrase Suiva.		24	42.00
		48 hộp nhỏ	21.00
Lepelletier . .		24 hộp nhỏ	19.00
Bột sữa		12 hộp	20 f 00
Lait bottle 1/2 .		50 hộp	70.00
Sữa đặc có hiệu			
Nestlé et Anglo Swiss		1 tạ	30.00
Indes Dragon.		1 thùng	4.75
(Chà-và) Lauriers.		id.	4.85
Neerlandais Aucre.		id.	4.85
ses ..... Croix.		id.	4.40
id. Lion.		id.	4.20
Amérique Eagle.		id.	5.05
casserole Absil.		id.	4.80
Sardines (au mût)			20 f 00
Nouy Frères			
Lot bottle 1/4 .		1 thùng	19.50-30.00
id. sardeaux Lyon (ois)		id.	27.00-40 00
id. Arles . .		10 kilos	50.00
Sagou			42.00
Les perles . .		1 tạ	6.00
Les farine. . .		id.	8.00
Đường			
Brut cristallisé. .		100 kilos	19.50-30.00
Castine en pains.		id.	27.00-30.00
id. en barre. .		id.	30.00
Blanche en poudre.		id.	30.00
Vergeoise. . .		id.	19.50
Sucre raffiné C. Say .		id.	20.50
Deglaise Say. .		50 kilos	13.25
Absille . . .		100 kilos	
Candie Blanche, St-Louis.		100 kilos	52.00
id. Louis. . .		id.	25.00
Sucre en morceaux le cuvy		id.	34.00
Thuốc gội			
Lauriers Frappier aux Anges		1 kilo	45.00
id. Aigle (globe).		20 kilos	80.00
id. (oiseau).		id.	41.00
id. Palmes. . .		id.	41.00

ĐƯỢC ĐÁNH NGOẠI HẠNG và được dự Hội-đồng ban-thưởng ở trường Đấu-xảo PARIS năm 1889 và 1900

THẬT GIẤY VẤN THUỐC-LÁ HIỆU

JOB

Của ông **Jean BARDOU** chế ra, hiệu mẫu đã ký tại Tòa-án
Nay con trai ông ấy là ông **Pierre BARDOU** nối nghiệp
Hiệu giấy nầy đã được 450 cái Mê-day, 119 cái bằng vàng, 135 đạo bằng Danh-dự.
62 lần được đánh Ngoại-hạng

Chủ lãnh trưng bán là: { Ở Toulouse, Bd de Strasbourg, số 72-74.
J.-Z. Paulhac { Ở Paris, Rue Béranger, số 21.

Lãnh trưng bán tại Đông-dương là ông **BOY LANDRY** { Số 19 đường Bonnard, Saigon.
Số 19 đường Francis-Garnier (Bờ-hồ Hoàn-kiếm ngay góc Dừa Ha-nội).

Bán lẻ: ở các hiệu thuốc-lá hoàn cầu.

ĐƯỢC ĐÁNH NGOẠI HẠNG và được dự Hội-đồng ban-thưởng ở trường Đấu-xảo PARIS năm 1889 và 1900

THUỐC-LÁ VẤN RỒI HIỆU JOB

là một hiệu thuốc tốt nhứt. Những người ghiền-thuốc mà muốn giữ vệ-sanh, khỏi hư phổi, không rát cổ họng, thì nên dùng thuốc hiệu ấy mà thôi. Vì thuốc nầy có các quan chuyên-môn thì đỏ ở những đại-học đường ra, đứng độc-biện việc chế thuốc. Duy chỉ có thuốc hiệu nầy là văn bằng *giấy JOB* thật hiệu, thì không hiệu thuốc nào bằng hiệu ấy cả.

Ai là chẳng biết *Giấy vấn thuốc lá JOB*, là hiệu giấy tốt nhứt. Giấy cháy được hết không có tàn, giấy thật nhỏ thớ, mà chế theo phép vệ-sanh rất cần mật.

Xưa nay kẻ đã hàng nghìn người làm mạo giấy JOB, vì giấy JOB là giấy tốt nhứt trong thế-giới, nhưng bổn-hiệu đã thưa các Tòa-án, đã nghĩ xử trọng phạt các nhà làm mạo rồi.

VẬY HÚT THUỐC HIỆU JOB

là bảo thủ sức khoẻ và lại là rành mùi thuốc ngon.

HAI MƯƠI NĂM DANH TIẾNG!!!

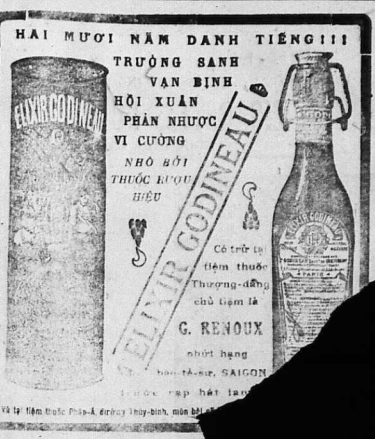

TRƯỜNG SANH
VẠN BỊNH
HỒI XUÂN
PHẢN NHƯỢC
VI CƯỜNG
NHỜ BỞI
THUỐC RƯỢU
HIỆU

Có trữ tại tiệm thuốc Thượng-đẳng chủ tiệm là

G. RENOUX

nhứt hạng bào-chế-sư, SAIGON

Và tại tiệm thuốc Pháp-Á đường Thủy-binh, môn bài số [illegible]

SÁCH BÁN

TẠI NHÀ IN CỦA

M. SCHNEIDER

Sách dạy nấu ăn tiếng Langsa mỗi cuốn 2 $ 00.
Romans đủ thứ từ 0 fr. 90 tới 3 fr. 50.
Có bán giấy, mực, viết chì, ngòi viết, thước, gomme cùng các đồ dùng cho học trò các trường.
Ai muốn mua thì gởi thơ lên ta sẽ gởi đến [illegible]

Sữa Tươi NESTLÉ

Ấy là sữa tươi để tự nhiên

Là vật thực thượng hạng trong đời

LÀ THỨ TỐT HƠN CÁC THỨ KHÁC

TIỆM MAY và BÁN HÀNG-TÀU

Kính mời Chư-quí-cô trong Thành-phố cùng các đứng hảo-tâm Lục-châu như Quí-vị muốn dùng may kiểu áo cách kiểu thế nào, hay là mua sẵn hàng sẵn, xin niệm tình đến giúp nhau lấy thảo. — Tiệm tôi có thợ khéo, cắt, may đủ cách kiểu đương thời đúng; tiền công may và giá hàng đã đề rẻ. — Gần sự khéo vụng tôi chẳng dám khoe khoan quá lẽ, xin đến may một lần thì rõ việc khéo không. Lời vô tiệm mới, xin Quí-cô niệm tình, đến giúp nhau cho nên cuộc.

Mme NGUYỄN-HỮU-SANH,
Ins. quai Arroyo-Chinois (Gia-long-Lâm).
(Gần gare xe lửa) Saigon

THƠ TÍN VÃNG LAI

(Petites correspondances)

Valenciennes (Nord).

Tôi kính lời cho ông hay rằng tôi cho thuốc **Dragées Rabuteau** *là hiệu nghiệm, vì tôi đã có thấy quan lương-y Pinard thử thuốc ấy và thi nghiệm tại nhà thương « La charité ». Tôi lại thường khuyên thiên hạ dùng thuốc* Dragées Rabuteau, *vì tôi quyết chắc rằng nó là một vị thuốc rất hay. Tôi làm việc tại nhà thương « Hôtel Dieu » và tôi có cho nhiều người bịnh uống thuốc ấy thì cả thảy đều đứng mạnh giỏi.*

Quan lương-y D... ký

Trữ tại tiệm thuốc Thượng-đẳng, G. RENOUX nhứt hạng bào-chế-sư, Saigon trước rạp hát tây

CÓ MỘT THỨ NÀY MÀ THÔI

(Il n'y a que lui)

Có một thứ rượu **Rhum mana** *nầy hay trừ bịnh rét, nóng lạnh hay lắm cho ti vị, lửa lên hay trừ bịnh gấu nhược và thiên thời. Rượu nầy rất đại danh, thiên hạ rất chuộng nó lại tốt hơn các thứ rượu* Rhum *khác.*

Hãy coi cho kỹ kẻo lầm thứ giả và phải nài cho phải coi ve có dán nhãn trắng như hình kiểu đính một bên dây.

Có bán tại các tiệm bán đồ tạp vật (épicerie).

PHẢI DÙNG THUỐC BỔ VÀ TRỊ ĐÀM

THIỆT HIỆU LÀ

ELIXIR TONIQUE ANTIGLAIREUX

Của ông lương-y GUILLIÉ

Từ tám mươi năm nay thuốc ELIXIR có chế đường của quan lương-y Guillié lấy làm thần hiệu trong những bịnh HƯ PHẾ, đau trong TỲ VỊ, đau nơi TRÁI TIM, ĐAU GÂN, ĐAU MÌNH, RÉT VỀ DA, hoặc CHÓI NƯỚC, BỊNH KIẾT, BỊNH HO DAI, BỊNH CÚM, GHẺ CHỐC NGOÀI DA và bịnh có TRÙNG LÃI TRONG BỤNG.

Ấy là một thứ THUỐC XỔ rẻ tiền và rất hiệu nghiệm làm cho HUYẾT RA TINH KHIẾT. Những bịnh gốc bởi ĐÀM hay là MẬT phát ra thì uống nó hay lắm.

Bất kì thuốc trị đàm nào mà không có dấu ký tên PAUL GAGE thì chớ dùng.

LẠI CÓ MỘT THỨ

THUỐC HOÀN XỔ

nầu cũng rất trang thể Elixir Tonique Antiglaireux của quan lương-y Guillié.

Chánh chủ trữ thuốc nầy là nhà : **PAUL GAGE FILS**, nhứt hạng bào chế y sanh, đường GRENELLE St GERMAIN môn bài số 8, ở tại đô thành PARIS.

VÀ TRONG CÁC DƯỢC PHÒNG ĐỀU CÓ BÁN

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom, — SAIGON

MẸO BẰNG CHỮ QUỐC-NGỮ, đọc thấy Mossaso diễn dịch, đọc thấy tuồn thạo rồi đọc đỗ nắc: chọn sánh của ông LAMYE và PARMAY mà dịch ra.

Giá . . . . . 1 fr 60
Tiền gởi . . . . . 0 ƒ 06

Tại nhà in ông F. H SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom, — SAIGON

NAM VIỆT SỬ KÝ, chữ Langsa ba quyển
1° Sơ khai nước Annam.
2° Đời chúa Nguễn tới Nguyễn.
3° Đời Nguyễn tới Đại-pháp.

Giá mỗi cuốn . . . 0 ƒ 35
Tiền gởi 0 02

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom, — SAIGON

CÁCH LÀM BÁNH VÀ MỨT. — Dạy nhiều món rất khéo, bia vẽ đẹp.

Giá . . . . . 0 $ 40
Tiền gởi 0 04

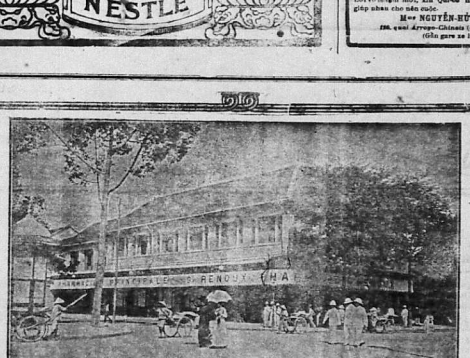

SAIGON THƯỢNG ĐẲNG DƯỢC PHÒNG

G. RENOUX

NHỨT HẠNG BÀO TẾ SƯ, NGANG RẠP HÁT LANGSA

TIỆM CŨ **HOLBÉ**, SÁNG TẠO TRONG NĂM 1865

Tiệm nầy có cựu và to hơn hết các tiệm trong quản hạt

Cuộc dọn dẹp bào chế y như các tiệm thuốc tọ đương thời tại PARIS

BẬT NHỊ GIÁ

Thuốc men và các món đồ khác bán trong tiệm đều là đồ nhứt hảo hạng.

Trử đầy tiệm, mà mỗi kỳ tàu đều có chở qua luôn luôn.

Đồ hóa-học, thuốc men để dùng bán trong tiệm thuốc, đồ dùng về kỉ-nghệ, về nghề chụp hình, dược thảo, đồ bỏ rịt, và đồ phụ tùng theo tiệm thuốc, kiến chai ly trong sở thiệt-nghiệm, may châm-chít, âu-nhi-khoa, thị-học và cực-chuẩn-túc-chi-cơ-khí. Bán đủ các thứ đồ dùng trong nhà thương, nhà bịnh v. v.

Rương sắt bỏ theo tàu, dùng trồng nhà vườn, nhà ruộng, xe hơi v. v.

Đồ máy làm thuốc hoàn thuốc tễ. Thiệt-nghiệm phân giải theo cách hóa-học, đồ tìm kiếm vi trùng và phân giải hàng hóa, đọn đồ bỏ rịt và thuốc trừ độc, chuyên-môn, **thuốc hiệu chữ R của ông lương-y Holbé bào chế, mà trị bịnh hút á-phiện.**

Đồ hương-vị về cuộc vệ-sanh. Bán đủ các thứ đồ để chụp hình. Bán sỉ và bán lẻ.

Tiệm thuốc tại Chợlớn hiệu là Pháp-Á dược-phòng ngan nhà giấy xe lửa.

Giây thép nói tiệm Saigon : 215 — Giây thép nói tiệm Chợlớn : 336.

Mỗi lần mua thuốc phải coi cái nhãn hiệu, đã nạp tại tòa cầu chứng y theo luật.

Hãy viết thơ mà xin sách được-tánh-lược-biên bằng chữ quốc-ngữ và chữ-nho, và sách riêng nói giá cả đồ chụp hình.

TRÌNH

CÙNG CHƯ-VỊ HÚT THUỐC ĐIẾU ĐẶNG TƯỜNG:

TABAC DU GLOBE — CIGARETTES DU GLOBE

(THUỐC GÓI CÀ-LỐP) (THUỐC ĐIẾU CÀ-LỐP)

Vị nào biết xài thuốc hút đều ưa dùng thứ thuốc CÀ-LỐP lắm vì : một là giá rẻ lắm, hai ... ngon.

Hãy hỏi mà mua đâu đâu cũng có :

THUỐC GÓI GLOBE (Cà-lốp)

và

THUỐC ĐIẾU GLOBE (Cà-lốp).

Phàm bán thuốc rời hay là thuốc vấn thì phải dùng giấy mà gói bao.

Vậy nếu những bao ấy mà hiệu đựng mấy tiền thì tự nhiên cái ruột trong phải là thứ rẻ đặng có thứ-tự trừ cho vừa cái giá.

Thuốc ta đây bao rất đơn sơ, chẳng lồn mấy đồng, cho nên ta có thể mà chọn thứ thượng hạng.

Cách bao gói đơn sơ của ta đây làm cho ta bán đặng thuốc tốt chớ không phải bán giấy hay là bao kính chi.

... uyện nấy chư-vị ưa dùng thuốc điếu đều hiểu rõ từ ngày THUỐC GLOBE (Cà-lốp) trần qua Đông-dương đến nay đã hơn hai chục năm dư rồi.

... VỊ-GIET-TRÙNG quí ... lá, nó tảo trừ các con tê-vi trong miệng mình. Hễ dùng nó thường cũng như mình để phòng các bịnh hoạn vậy.

DENIS FRÈRES

Bordeaux, Saigon, Haiphong, Hanoi

ĐẠI DIỆN CẢ ĐÔNG-DƯƠNG

HÃNG BÁN RƯỢU HIỆU

DENIS FRÈRES

LẬP RA TỪ NĂM 1862 — NHÀ NGÀNH TẠI HAIPHONG, BORDEAUX, SAIGON, HANOI

Hãng **DENIS FRÈRES** trữ savon hiệu « **Bonne Mère** » là thứ sa-bon tốt hơn hết các thứ khác.

Còn ai ưa dùng thứ rượu bổ, thường gọi là Quinquina thì hãy mua thứ rượu sau nầy :

Một là « **Toni Kola Secrestat** ».

Hai là : **Saint Raphaël Ducos.**

Hãng nầy cũng có bán tủ sắc tốt và chắc lắm, hiệu là tủ « **Dubois Oudin** ».

Còn ai hay hút thuốc Cigares thì mua thứ Cigares **El Conde** thì là sẽ ưa nó vì giá đã rẻ mà lại mùi nó ngon ngọt nữa.

Hãng nầy có bán đủ thứ rượu tốt xin kể sau nầy :

Rượu chát trắng và *chát đỏ* trong thùng và chiếc ra ve.

Rượu Champagnes : **Vve Clicquot-Ponsardin.**
» **Roederer.**
» **Moët et Chandon.**

Rượu Tisane de Champagne supérieure : **B.et S.Perrier.**

Rượu Tisane extra : **Marquis de Bergey.**

Hãng nầy cũng có bán thuốc vấn và thuốc vấn rồi hiệu **Le Globe** và giấy hút thuốc kêu là « **Nil** » có thứ rượu kêu là ; **vieille Eau-de-vie Dejean, Rhum Negrita.** Liqueurs và cognacs **Marie Brizard,** và **Roger.**

Bière Gruber và **Bière Lorraine.** Rượu **Madère, Malaga** và **Muscat** de **Frontignan Rivoire.**

Có bán **máy viết** hiệu **Remington** và các thứ đồ phụ tùng.

Cũng có trữ các thứ hộp quẹt Đông-Dương, và người **Bồn-thủy**, gần Annam và ông quẹt **Hànội** (Tonkin) nữa.

Ai muốn hỏi giá thì viết thơ như vầy.

Maison DENIS FRERES, SAIGON

CÙNG THỊ SẮT MÀ CÓ NHIỀU THỨ

(Il y a fer et fer...)

Thuở xưa mấy ông già bà cả khi nào mệt nhọc, gầy duối trong mình thì thường hay lấy đinh sắt có sét ngâm trong ly nước, rồi uống đó.

Làm như vậy đó chẳng qua là đỡ mà thôi, chớ chẳng có chi làm chắc đặng. Ngày nay, người ta đã tìm đặng cách hay mà có một thần hiệu mà trị các bịnh nói trên đó rồi.

Ấy là thuốc Dragées Rabuteau, dùng nó mà trị sẽ mấy bịnh nào mà chẳng bổ hạng.

Quan Lương-y Rabuteau đã tỉ nghiệm rõ ràng và biết hết các bịnh như là : mất máu, hư máu vân vân.

Khi nào người đau mà uống nổi nào trong buồn thì sắt ấy sẽ vào bao tử mà ... hòa trở ra một thứ kêu là protochlorure de fer.

Cũng thì sắt mà có nhiều thứ, vậy thì khi đang thử sắt nào mà đọa rồi, uống coi lần thấy linh nghiệm thì mới phải cho. Thử sắt nói đây dùng mà cho những đứa con gái hay là con trai nào nó rét, mất mau thì hay lắm.

Thuốc **Dragées Rabuteau** *nầy, bổ uống vào thì tiêu nhập theo huyết cầu mà nuôi cả thân thể ta.*

Chư tôn muốn biết bổ ích nào mà thuốc **Dragées Rabuteau** *thần hiệu hay không ? Chẳng khó gì, hãy coi sau đây thì rõ. Ngày kia có một người bịnh đến nằm nhà thương. Người bịnh ấy gần qua gần chết. Khi đó có một bà mụ của ông Maisaser hay, để dùng mà tử ư huyết của trong thân thể con người. Khi muốn đẻm thì chích ngón tay cho chảy máu ra, rồi lấy máu đó đỏ vào máy cho nó để ra mới đặng.*

Bèn chích người đau ấy, rồi đẻm thử coi thì có 1,919,000 huyết cầu mà thôi, ít quá. Ngặc thường, chẳng có đau ốm chi thì phải có 5,500,000 huyết-cầu mới đặng. Khi đó mới lấy ăn cơm thì thấy thuốc mới cho người bịnh uống hết hai bịch thuốc **Dragées Rabuteau.** *Uống thuốc nầy chừng hai ngày như vậy thì huyết-cầu tăng lên tới 4,378,000.*

Kể từ ngày đó, người bịnh lần lần mạnh lại giồi như thường, mà lại đỏ da thắm thịt hơn xưa.

Quan lương-y Rabuteau cũng như thuốc mà trị nhiều bịnh khác nữa.

Chưng phải mua lần uống, mỗi lần chích đẻm mà xem nghĩa là chích một người đặng thí nghiệm coi thuốc hay cùng dở mà thôi.

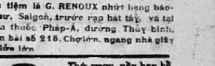

Có trữ tại tiệm thuốc Thượng-đẳng, chủ tiệm là **G. RENOUX** nhứt hạng bào-tế-sư, Saigon, trước rạp hát tây, và tại tiệm thuốc Pháp-Á, đường Thủy-binh, môn bài số 218. Chợ-lớn, ngang nhà giấy xe lửa lớn.

Có Một Mình Nhà Nầy có quyền

THAY MẶT CHO NHÀ ĐÚC SÚNG VÀ LÀM XE MÁY

TẠI THÀNH **St-Étienne** ở Đường SAIGON **Catinat số 36**

Mà thôi

Hãng F. MICHEL, CAFFORT Successeur

Có Bán SÚNG đủ thứ và đủ kiểu, BỊ, THUỐC ĐẠN, XE-MÁY, ĐỒNG-HỒ và đồ NỮ-TRANG. Bổ đã tốt lại giá rẻ

Lục-Châu muốn mua vật chi thì xin đề thơ như vầy :

M. F. MICHEL, CAFFORT Successeur, 36, rue Catinat — SAIGON.

MƯỜI CÁI NGÂN BÀI

QUINA-LAROCHE

THUỐC RƯỢU CÓ CỐT RƯỢU NHO

CƯỜNG TRÁNG, BỔ HUYẾT, GIẢI NHIỆT

Trong rượu nầy có đủ 3 tánh của 3 thứ Kinkinas (vàng, đỏ, xám)

RƯỢU QUINA-LAROCHE mỹ vị để uống, tốt hơn hết các thứ rượu nho và rượu ngọt, có trộn cốt Kinkinas.

Nó rất thần hiệu trong việc trừ hư-nhược, làm thực bất thì và hạ nhiệt bịnh.

QUINA-LAROCHE FERRUGINEUX

đặng mà trừ huyết suy chứng bạch chứng, cùng bổ dưỡng những người bịnh đau lâu mới mạnh, vân vân.

Tiệm nào có bán

PARIS, 26, Rue des Fossés-Saint-Jacques, PARIS

Có trữ tại tiệm thuốc RENOUX, bào chế y khoa tấn-sĩ nhứt hạng bào chế y sanh đường Catinat và đường Bonnard, Saigon.

Thứ rượu nầy hay bổ nguyên khí.
Trừ hàn nhiệt,
Thêm sức cho trai tráng,
Đờn ông và đờn bà.
Làm cho thân thể ngũ tạng lục phủ thạnh.
Giúp cho mau có con.
Cách đọn rượu thuốc nầy nó làm cho trở nên một món thuốc nhứt hạng, tuy có dùng Quinquina làm cốt mặc dầu, chớ rượu nầy là một món khai vị.
Uống nó rất thanh tao, **Mau thấy hiệu nghiệm hơn các thứ thuốc khác.**

KHẢ KÝ

Muốn cho khỏi lầm lạc mà thiệt hại cho chư quí khách thì hãng Dubonnet rao cho ai nấy hiểu rằng: Rượu hiệu Dubonnet nầy là rượu bổ người khỏi, có dùng thuốc Quinina làm cốt mà Hãng thay mặt cho bổ hiệu tại Nam-kỳ, và Bắc-kỳ, Trung-kỳ và Cao-man là

Hãng BERTHET, CHARRIÈRE và CÔNG-TY

đường Kinh-lấp, môn bài số 68, SAIGON

Cách trị bịnh không ngủ, hoải cản và cản-cất hết an bến nước Langsa

Chúng tôi lấy làm hữu hạnh bổ cáo với vạn gia bá tánh lâm tường rằng : ông Lương-y Leroy làm thầy thuốc chánh điều trị các nhà thương tại Paris có dùng thuốc ngoại chế ra mà cứu được nhiều con bịnh nói sau đây cách may mắng là lòng, bịnh ngủ không được, bịnh hoải cản, cản cốt tiêu tuy, bịnh lốc trở về già, ngực bải hỏp, ngủ hơi, thổ-giốc như gần chết, ra hơi nóng trong châu thân, trí hóa mờ mệt sẽ được yên tỉnh và sáng láng chẳng nhiễm con bịnh khác bổi công ăn chuyện làm nặng nề buộc vui chơi thời quá mà gầy rạc.

Quan Lương-y Leroy nói rằng : có một thứ thuốc hiệu « **Neurinase** » chữa được cách thần hiệu là lùng các chứng bịnh không ngủ, hoải cản và cản cốt tiêu tuy. Ấy là một thứ thuốc êm ái lắm, dùng nó vô hại, tối vui lòng mà dùng nó luôn.

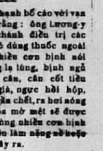

Gửi 1 ve tại Saigon, 4 ve gửi tới. Trữ tại tiệm thuốc thượng đẳng G. RENOUX nhà Dr MARI & LAURENS và tại THIỆT-NGHIỆM SỞ thành Paris số 3 đường Débarcadère.

KHOÁN CHẤT THỦY

(Nước suối kim thạch)

VICHY

PHÁP-QUỐC-TUYỂN

VICHY CÉLESTINS

Có bán nguyên ve và nửa ve. Trị bịnh đau Thận, bịnh đau Bàng-quang, bịnh Phong — Thạch-lâm-bịnh (kỉ) — Bịnh nầy chỉ lì-lắc.

VICHY GRANDE-GRILLE trị bịnh đau gan và bịnh đàm.

VICHY HOPITAL trị bịnh thương tì, trương nhiệt.

Hãy coi chừng đồ giả mạo, khi mua phải chỉ cho trúng thứ nước nào mình muốn dùng.

VICHY-ÉTAT ĐIỀU TỄ

SEL VICHY-ÉTAT là muối tự nhiên trong nước suối ấy mà ra. — Có hộp và có ve.

PASTILLES VICHY-ÉTAT mỗi khi ăn cơm rồi uống chừng 2, 3 hoàn thì dễ tiêu hóa.

COMPRIMÉS VICHY-ÉTAT dùng để cho mình đọn nước xịt (mới-khí-chất).

內 隆 春 萬
門牌壹拾玫號
記 爲 魚 金

任幫赦花苑街
赦 本 號 精 染 爲 布 及 三 缸 布 等 欠
洗不變與市上無不同 記名恩欠
布面有蓋白粉印並有鐵印內標圓
近來奸商混假日熾特加金魚標爲
記 諸君光顧請認內外標庶不致
萬和染坊謹白

VẢI ĐEN VÀ VẢI TAM-CÔNG

HIỆU

VẠN-HÒA

CỦA TIỆM HIỆU

Vạn-Xuân-Long

Chợlớn, đường Hué-Viên, số 19

BẠCH

cùng chư quới khách rõ :

Từ năm 1897 tại tiệm tôi có nhượm vải đen và vải tam-công, dùng thứ vải tốt mà nhượm cho nên màu nó tốt tươi, dầu mưa nắng cũng chẳng phai dạng, giặt thế nào cũng không trở. Sánh với các thứ vải bán nơi tiệm khác thì nó tốt hơn xa lắm. Chư quới khách trong Lục-Tỉnh đều rõ biết.

Nay tôi lại rằng công làm cho hơn khi trước và lại bán giá rẻ hơn.

Tôi muốn cho hiệu tôi nên rạng danh, chẳng phải lời cần lợi mà thôi.

Xin các quới khách chiếu cố mua thứ mà dùng thì mới rõ biết là sự thật.

Cũng có kẻ giả mạo hiệu vải của tôi nên tôi phải làm giấy riêng mà để trong vải nầy có hình con cá « kim ngư » màu xanh và lại có hình của tôi ấn hành, đặng chư quới khách xem tường mà khỏi lầm sự giả mạo.

VẠN-XUÂN-LONG, kính.

Thuốc điếu hiệu nầy **Bao xanh, đã to mà lại vấn chặc.** — Có dán chung một tờ giấy trắng ngoài bao. — Hút nó thì được loại chi tiêu điếu khoái lạc. Hiệu thuốc vậy là một hiệu rất bền, mà qui thấy cũng phải tranh.

Hãng BERTHET, CHARRIÈRE và CÔNG-TY

chớ vào xứ bán

ở đường Kinh lấp môn bài số 68, SAIGON

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom. — SAIGON

DẠY TRỒNG DỪA CÙNG CÁCH LÀM DẦU, của ông Lan-sum, hàng chủ quốc-ngữ.

Bất hữu tích cho những người lập vườn dừa, vì dạy đủ cách công chỉ chỗ nơi mua bán, giá cả, lại dạy đủ các cách cho khỏi chuột và những sâu hư hại khác.

Giá . . . . . 1$00
Tiền gởi 0 10

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom. — SAIGON

KIM-VĂN-KIỂU, của P. Truong-vinh-Ký in lại rồi.
Không hình 1$80 | Có hình 2$80 | Tiền gởi 0$30

Chữa Chứng Nhức Răng

Chẳng những là thuốc điếu Diva là thuốc tốt nhứt, sự ấy ai ai cũng rõ, mà lại nhờ sự dọn thuốc ấy một cách kỳ lưỡng, đến đỗi không cần một chất nhựa nào trong đó, nên hút nó địa dàng không hề bịnh hoạn. Bởi đó trong chư-tôn ai mà biết lo ngừa bịnh hoạn ai hay sợ đau chừng mấy người chiều thuốc thường hì, thì khá mua thuốc điếu Diva mà hút đặng thêm thuốc khác.

Có bán trong các tiệm hàng xén và quán café.

Hãy đến nhà 33 đường Filippini, Saigon.

NHƯỜNG NHA NỮ Y SĨ

Chirurgiens — dentistes)

Bà Rose Lahille de Vincenzi nữ có Tuddy de Vincenzi làm nghề trồng răng có bằng-cấp y-viện thành Bordeaux bổn. Bà Rose Lahille tiếp nước thân chỉ mỗi ngày : sớm mai từ 8 giờ đến 11 giờ, chiều từ 3 giờ đến 5 giờ. Trừ ngày chúa nhựt và các ngày lễ.

Trồng răng và nhổ răng nó nhiều cách khỏe Prothèse Bloc Hut-kỳ v. v.

Nhổ răng người lớn 5 $, con nít 3 $, bít lỗ răng hư từ 6 $ sắp lên, trồng răng thường răng sứng và có dư đồ phụ tùng.

Hãy đến nhà 33 đường Filippini, Saigon.

LỜI KHUYÊN

(Conseil)

Chẳng những là thuốc điếu **Diva** *là thuốc tốt nhứt, sự ấy ai ai cũng rõ, mà lại nhờ sự dọn thuốc ấy một cách kỳ lưỡng, đến đỗi không cần một chất nhựa nào trong đó, nên hút nó địa dàng không hề bịnh hoạn. Bởi đó trong chư-tôn ai mà biết lo ngừa bịnh hoạn ai hay sợ đau chừng mấy người chiều thuốc thường hì, thì khá mua thuốc điếu* **Diva** *mà hút đặng thêm thuốc khác.*

Có bán trong các tiệm hàng xén và quán café.

Le Directeur-Gérant : SCHNEIDER.

Certifié insertion .....

Saigon, le _____ 19

Vu pour légalisation de la signature de M. _____

Saigon, le _____ 19

Le Maire de la Ville de Saigon

Certifié conforme au visa d'environ dix mille francs

Saigon, le _____ 19

Saigon. — Imp. F.-H. SCHNEIDER.